

NGÀY NAY



GIỀM PHA

— Anh George ơi, hôm qua tôi thấy
chị ấy ăn thịt ếch đây, ghê tởm quá!

Kẻ có hàng trăm nghìn thứ thuốc bổ thận, nhưng ai cũng công nhận thuốc Lưỡng-nghi Bô-thận của Lê huy-Phách hay hơn cả

Vì thuốc này bào chế rất công phu, có vị phải
tắm phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị
phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy
tho khí, và đắt nhất là vị « hải cầu thận », nên
chữa các bệnh ở thận hiệu nghiệm vô cùng !

Những người thân hư : đau lưng, vàng đầu, rung tóc, mờ mắt, ã
cái, tiểu tiện trong đục bất thường, tinh khí ít và loãng... Những người
mộng tinh, đêm ngủ tưởng giao hợp với đàn bà tình khi cũng rã.
Những người hoạt tinh : khi giao hợp tình khi ra mau quá. Những
người di tinh : tưởng đến tình dục thì tinh khí đã tiết ra. Những
người nhiệt tinh (tinh nóng). Những người lạnh tinh (tinh lạnh).
Những người liệt dương, gần đàn bà mà dương không cương. Những
người sau khi khỏi bệnh phong tinh, vì uống phải nhiều thứ thuốc công
phát làm hại thân mà sinh đau lưng như bẻ, chảy nước mắt, mắt mờ,
u tai ướt quai đầu, tiểu tiện có ít vẩn...

Có các bệnh kể trên hoặc hết thảy những bệnh thuốc về thận khi...
dùng thuốc Lưỡng-nghi bô-thận số 20 của Lê huy-Phách đến khỏi cả.
Hàng trăm vạn người dùng qua thuốc này đều công nhận là một thứ
thuốc « bổ thận » hay nhất. Giá 1p.00 một hộp.

Một phương-pháp hiệu-nghiệm nhất chữa bệnh lậu kinh-niên

Những ai đã thất vọng bởi những lời quảng cáo « khổ trong giờ
phút đồng hồ » ? Những ai đã chạy chữa đủ các thứ thuốc ta, thuốc
Tây, những ai đã tiêm, rửa đủ các thứ thuốc Tây... mà bệnh vẫn
thành kinh niên — Dùng thuốc Lê huy-Phách các ngài sẽ được hoàn
toàn như ý — bệnh khỏi hẳn một cách chắc chắn ! Các thứ thuốc chữa
bệnh phong tinh của Lê huy-Phách là những thứ thuốc đặc trị, khớp
Trung, Nam, Bắc đều có dùng. Ai cũng công nhận rằng Lậu, Giang-
mai không dùng thứ thuốc Lê huy-Phách nhất định không khỏi. »

LẬU KINH NIÊN — Hàng ngày ra ít mủ, không buồn sát. Có người
buồn sáng ra một vài giọt, hoặc rần suốt mủ ra đôi chút... Những
người phải đi phải lại 3, 4 lần... dùng « Lậu mủ » số 10 (giá 0p.30) và
Tuyệt Trưng số 13 (giá 0p.60) nhất định khỏi bệnh Lậu kinh niên. Công
hiệu của hai thứ thuốc này không thể vào là hết được. Hàng vạn
người đã ơn nhờ hai thứ thuốc này mà tránh khỏi sự nguy hiểm của
bệnh Lậu kinh niên.

LẬU MỚI MẮC — Tức buốt, bôi rất ra mủ... dùng « Lậu mới năm
1935 » số 70 của Lê huy-Phách khỏi ngay. Thuốc Lậu số 70 của Lê huy-
Phách chữa bệnh Lậu mới mắc hay nhất. Thuốc này đã làm 100 áp
hết thấy các thứ thuốc lậu Tây, Ta, Tả đều có ở đây này. Giá 0p.60
một hộp.

BỆNH GIANG MAI — Lở loét quai đầu, mủ mề gà hoá mủ, phá ở
chấp người, đau xương, đau lưng... nhẹ hoặc nặng tới bất nhúc. Dùng
thuốc « Giang mai » số 18 của Lê huy-Phách khỏi hẳn, không hại sức
khỏe và sinh dục. Giá 1p.00 một hộp.

TUYẾT TRƯNG LẬU, GIANG MAI — Một thứ thuốc chế theo khoa
học chuyên môn lọc mủ sát trùng. Những bệnh phong tinh (lậu,
giang mai, hạ cam) chưa tuyệt nọc, sinh nhiều biến chứng... đều hết
trong đục, có nản, ướt quai đầu, quai đầu, khớp khớp... dùng
Tuyệt Trưng số 12 (giá 0p.60), các bệnh khỏi hẳn, bệnh không bao giờ trở
lại được nữa. Đây là một thứ thuốc hay nhất ở xứ này ! Một bệnh
phong tinh mà chưa dùng thuốc Tuyệt Trưng số 12 của Lê huy-Phách
nhất định bệnh chưa khỏi tuyệt nọc được.

Nhà thuốc LÊ HUY-PHÁCH

N° 19 — Bd Gia-long (Hàng Giỏ) — HANOI
và khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ đều có đại-lý

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles
scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des
économies :

Cahier de brouillon « RECLAME » 100 pages . . . 0.09

Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . . 1.89

Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . . 0.70

Pharmier laqué, couvercle chromes . . . 0.80

Compas spanoplics : 15 et 4 pièces . . . 0.65 à 0.35

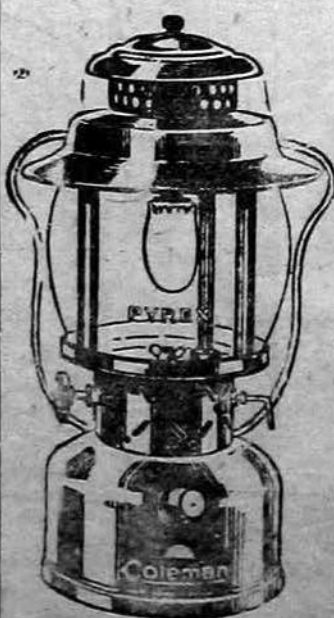
— plats nickelé reversible double usage . . . 1.00

— plats nickelé en pochette . . . 3.10-1.63 à 0.98

Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . . 0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L.I.D.E.O PAPETERIE — LIBRAIRIE
HANOI — HAIPHONG



DÈN MĂNG-SÔNG

COLEMAN

Hiệu đèn măng-sông có bơm
tốt nhất bên Huế-Kỳ.

Sáng nhất, chắc chắn để dùng.
Đèn Coleman có 2 cỡ sáng :

200 — 300 bougies

300 — 500 bougies

Có thứ dùng dầu xăng.
có thứ dùng dầu hỏa.

Manchon — Măng-sông

Coleman nhãn xanh

N° 999 200—300 bougies

N° 1111 300—500 bougies

Có trữ bán nơi :

Lê huy Lô, 70, Rue des Paniers

Đặng văn Tân, 29, Rue du Coton

Quảng hưng Long, 79, Rue des Paniers



- Khéo cần kiệm nhĩ, với chín chục bạc lương mà mua được ô tô sang thế kia !
- Chuyện ! học khoa lý tài mãi lại chả khéo !

DẠY NGHỀ LÀM QUAN

Khoa lý tài của ông huyện

MÔI NGƯỜI có một sở thích. Có người hay đi nghe hát cô đầu, thì dụ như các ông nghị viên dân biểu. Có người ưa ăn phao câu, đó là các ông lý toét; có người ưa ăn của ngon vật lạ, chẳng hạn như của dút, tôi muốn nói bọn một dân. Lại còn có người chỉ ưa ăn rau muống chấm tương nữa, ấy là bọn dân đen. Tuy bọn này không ưa ăn như vậy cũng không được, nhưng đó lại là một chuyện khác.

Tôi, tôi có hai sở thích: đi xem hát tuồng và đi nghe quan diễn thuyết.

Có lẽ là vì tôi ưa lịch sử. Đi xem hát tuồng, ta cảm thấy như sống lại đời cổ, hưng hăng với ông Trương Phi, lăm ngăm với ông Lưu Bị, thương ông Nhạc Phi, mến bà Phàn Lê Hoa. Những tính tình chất phác nhưng mạnh mẽ của người xưa, ta chỉ có thể thấy ở những rạp tuồng mà thôi, thời nay không còn nữa.

Thời nay, người ta tính tình đã trở nên phiền phức. Mà muốn biết sự phiền phức ấy, không gì bằng đi nghe một ông quan lớn đọc diễn văn. Diễn văn của một ông nghị thường chỉ thực thà, ngây ngô hay sống sượng, trái lại, diễn văn của một vị đại thần sâu sắc, khuất khúc, bí mật như những lời vàng ngọc của nhà ngoại giao.

Vì vậy, hôm tôi được tin ông Hồ đắc Khải, Hộ bộ thượng thư yêu cầu của ta, đến giảng đường Di-luân ở Huế khai giảng «khoa-lý-tài» cho các ông huyện tập sự, tôi nào nức mớ tưởng đến xem ông và nghe ông cho kỳ được.

Cầu được ước thấy. Trước mắt tôi bỗng hiện ra một cảnh tượng hùng tráng và nên thơ. Trên một cái bục, Hộ bộ đại nhân đương đứng

ng nghiêm trang trong bộ áo gấm thêu lông lầy, lông lầy như xiêm áo một bà công-chúa Tàu; trên ngực ngài, nổi bật lên chiếc bài ngà bóng đề chữ đỏ thắm: thật là một cảnh vui mắt vô cùng. Ở dưới, lừng lừng trăm ngăm ngồi ở mấy dãy ghế mười ông huyện trẻ như măng non mới nhú. Các ông ngoan ngoãn như các cậu học trò hiền lành, chăm chú lắng nghe lời châu báu của cụ thượng. Cũng ngoan-ngoãn, lừng lừng, mấy cái cột lim trăm ngăm đứng nghe.

— Khoa lý-tài thời nay bắt cần cho các ông quan muốn trở nên những ông quan thạo đời. Cụ lớn Phạm đại nhân, bạn tôi, đã có lần nêu cao cái lý tưởng của các thầy đại diện cho phái thượng lưu trong xã-hội, «kem» của quốc gia, như nhờ người Pháp thường nói, cái lý-tưởng tôn trọng luân lý trước hết, lấy tu thân theo đạo quân tử của thánh hiền làm căn bản để mà tề-gia, trị quốc, trạch dân, trị chúa. Nhưng thánh nhân còn có khi lăm, cụ lớn Phạm Quỳnh cũng vậy.

«Ở thời này cũ g như ở đời xưa, luân lý bao giờ cũng đi sau kinh-tế. Cụ lớn Phạm làm thượng thư bộ Giáo-dục, nên cụ cho «giáo» là căn, nhưng tôi, Hộ bộ thượng thư, tôi phải hô lớn: kinh-tế lý-tài trước đã. Không thầy đồ mầy làm nên thật, nhưng không có tiền thì chẳng những không làm nên gì mà còn phải khổ sở, làm nô-lệ cho người ta suốt đời nữa. Tiền, tiền là cần hơn cả. Nó là huyết mạch của người đời, huyết mạch của các thầy, huyết mạch của tôi. Nó đem lại cho các thầy những quần áo sang và đẹp, những nhà lầu mát và rộng, những chiếc xe ô-tô hòm lồng kính nhẹ nhàng lộng lẫy, những cô vợ thướt tha óng ả. Nó đem lại cho tôi các thứ ấy, nó đem lại cho

những nhà giàu, những người thạo khoa lý tài các thứ đáng yêu ấy. Nó đem lại cho quốc dân những thứ ấy.

« Vì vậy, các thầy cần phải thông thạo về khoa lý tài.

« Tôi không muốn đem hết những nguyên tắc, những phương pháp lý tài ra để dạy các thầy. Tôi bận lắm, không có thì giờ rồi. Bộ Hộ của tôi là một bộ lớn, rất nhiều công việc; nào tính tiền trả công thợ chữa lại mấy cái cổng thành, nào dự định số tiền tiêu về việc tế Nam-giao, lúc nào tôi cũng bận tíu tít về những công cuộc lý tài và kinh tế to tát ấy. Tôi rất lấy làm tiếc, vì biết đâu các thầy về sau này sẽ không có ngày thay tôi giữ chức trọng đại quán xuyến việc kinh tế cho cả nước nhà. Nhưng thôi, quan cổ văn Pháp sẽ thay tôi mà dạy các thầy những phép kế toán, những việc chi thu, thuế khóa, tiền tệ là những việc Nam triều đã ủy thác vào chính phủ Bảo hộ.

« Về phần tôi, tôi chỉ muốn chỉ cho các thầy một vài điều chính tôi lấy trong đạo thành hiền. Đức Khổng khi xưa bàn về việc trị dân có nói rằng trước phải làm dân giàu đã, (phủ chi) rồi mới dạy dân (giáo chi). Nhưng trước khi «phủ chi» thì cần phải «phú» ngay mình đã. Vì rằng làm cho mình giàu, tức là tỏ ra rằng mình biết cách xếp đặt số chi thu của nhà mình, nghĩa là mình biết tề gia, mà đã biết tề gia, thì ắt là biết trị quốc và bình thiên hạ. Đó là đem đạo tu, tề, trị, bình của thánh hiền áp dụng vào kinh tế, lấy cũ mà bồi đắp cho mới, điều hòa hai nền văn minh đông tây vậy.

(Xem tiếp trang sau)

Hoàng-Dạo

Câu chuyện hằng tuần...

BÁO Trung Bắc đang tin một người hồi ở Tam-đảo bị bắt giải sở cảnh sát Hanoi về tội chưa chấp trong vi bài ca quốc tế (l'Internationale) mà người hồi bắt ở một tờ báo nào đó. (Báo Đông Pháp nói một bài ca có tính cách quá khích).

Nếu quả như thế thì rồi đây không khéo nhân viên đảng Xã hội quốc tế sẽ bị bắt giam hết, vì mỗi khi đảng ấy có cuộc hội họp long trọng, các đảng viên đều đứng lên giơ nắm tay hát bài quốc tế. Đây, họ không đứng vào vi, họ chỉ đứng vào kỷ ức, một nơi kín đáo hơn. Nhưng khi họ tụ họp, họ lại có mời các ông cảnh sát đến, nói là để giữ trật tự, kỳ thực để nghe bài ca quốc tế của họ.

Thiết tưởng không chép đề học thì bao giờ thuộc mà hát được! Thế nghĩa là các đảng viên đảng xã hội đều đã chép bài ca quốc tế, dù có đứng trong vi hay không đứng trong vi cũng mặc. Hay phải vào đảng Xã hội mới được phép ca bài quốc tế? Và cô nhiên mới được chép bài ca ấy bỏ vi?

Rồi cô ngày họ bắt giam cả những người đứng trong vi bài quốc ca « Marseillaise ». Phải, biết đâu! Ta chẳng thấy ở Hạ nghị viện bên Pháp, hai phái Tả Hữu đã co phen cãi nhau om xòm hăng hai bài « quốc tế » và « quốc ca » là gì? Thế mà cũng chẳng thấy ai bắt giam ai! Ở bên nước tự do Dân chủ có khác, họ được tự do muốn hát nghe hát ngao gì tùy ý. Còn ở nước Đại Nam của hoàng đế ta thì đến cái tự do cháy ở tô cũng không được có.

Vừa rồi một ông huyện ở hai Thừa-thiên đem ba vạn bảy nghìn bạc tiền thuế lên tỉnh nộp. Xe ô tô của ông ta còn cách Huế có hai, ba cây số thì bỗng dừng xe gặp nạn phát hỏa.

Cái xe nó được tự do gặp nạn, nó cũng được tự do phát hỏa, để thiêu hơn ba vạn giấy bạc. Nhưng các nhà đương chức không cho phép nó được phát hỏa từ cái nệm của nó. Vì thế, nó đã cháy rồi, không nói đến làm gì, còn chủ nó bị giữ để hỏi cho biết tường tận hơn về cái nguyên do của một nạn hỏa tai oái oăm và di dôm, và hóm hỉnh nữa.

Nếu ở nước ta có hai phái, hai dân tộc thù ghét nhau như hiện giờ dân Hồi và dân Á-rập ở Palestine, thì sống chết người ta cũng

nghe rằng kẻ thù đã ngấm đem mấy chồng giấy bạc kia nhúng vào nước hay hơi cháy. Phiên một nỗi nếu có thể làm được việc ấy thì người ta cũng có thể lấy phất đề tiền được. Mà « tiêu » thì vẫn nhẹ nhàng hơn, dễ chịu hơn « thiêu ».

Nhưng ta cũng nên mừng rằng chỉ mất tiền chứ không thiệt một mạng người nào. Đức Không ngày xưa về nhà thấy chuồng ngựa cháy, ngài chỉ « hỏi người, chẳng hỏi chỉ đến ngựa » (vấn nhân, bất vấn mã). Vậy cái ô tô cháy, mà ông huyện còn sống thì còn hỏi chỉ tới ba vạn bạc!

Nhưng họ cứ hỏi tới vì dầu sao ba vạn bạc vẫn to hơn con ngựa của ông Trọng-Ni nước Lỗ, ít ra cũng to gấp ba trăm lần. Nhất số tiền ấy lại là tiền thuế của dân An-nam nghèo khó góp lại.

Chẳng lẽ bắt dân đóng thuế một lần nữa!

Vẫn biết dân ta được tự do đóng thuế, song thiết tưởng cũng chẳng nên để họ quá lạm dụng cái tự do ấy của họ.

Họ còn được tự do bỏ phiếu nữa. Cái tự do này thì có giới hạn, trừ khi bỏ phiếu cho các ông chánh tổng. Như trong vụ tổng tuyển cử mới rồi, dân thương mại Hà thành đã vượt qua giới hạn tự do mà bỏ phiếu cho ông Khuất-duy-Tiến, nên lại phải lùi vào trong giới hạn tự do mà bầu ông... ông... Quê một lần thứ hai, tuy lần thứ nhất, ông Tiến đứng đầu bảng những người trúng cử.

Lại cái ông lý trưởng làng ông Tiến nữa cũng ra ngoài giới hạn tự do, khi liệt tên ông Tiến vào bảng những người được bầu dân biểu. Ông Tiến can án chính trị, ông lý có biết đâu! (mà đến tòa Nam án Sơn-tây cũng không biết) Ông Tiến được an xá bay đại xá, ông lý và tòa án Sơn-tây lại không biết nốt. Vậy khai rằng ông ấy còn đủ quyền công dân là một sự dĩ nhiên (đối với ông lý chứ không đối với tòa Nam án).

Đến như ông Tiến mới lại càng vượt qua giới hạn tự do. Thấy tư pháp lý lịch của mình hai lần tòa án cấp cho cùng trắng tinh, thấy mình có tên ở bảng xử trị, ông Tiến lại đi để đơn ứng cử thượng biểu. Lâm bặt đến tòa Nam án Sơn-tây phải tra xét, đôi bồi Rõ lời thôi!

Nghe đâu ông Tiến đã phạm vào tội khai với lý trưởng rằng mình

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

Đã có bản

TRU'ỐC VÀNH MÓNG NGU'A

của HOÀNG ĐẠO

0\$35

BỈ VỎ

của NGUYỄN HỒNG

0.55

GIA ĐÌNH

của KHÁI HUNG

0.60

GIÓ ĐẦU MÙA

của THẠCH LAM

0.35

NỘI LÒNG

của NGUYỄN KHẮC MÃN

0.40

KHOA LÝ TÀI CỦA ONG HUYỆN

(Xem tiếp trang trên)

« Muốn làm giàu ngay mình và giàu dân, các thầy cần phải cần kiệm và có trật tự trong việc chi thu. Tuy nhiên, không nên cần kiệm thái quá, vì sinh ra buồn xín. Và lại trong các sự tiêu pha, có việc tiêu có lợi và việc tiêu không có lợi. Việc tiêu có lợi trong công quỹ thì như việc mở mang công nghệ, đường xá; việc tiêu có lợi trong tư quỹ của các thầy thì là những việc ưu tiên đi để lấy tiền nhiều hơn về. Nói tóm lại, việc tiêu có lợi, tức là việc thả sản sắt bắt cả sộp vậy.

Tiếng vàng cụ Thượng Hồ con vãng vãng, thì bỗng lặn vào tiếng gọi cửa: do là tiếng trẻ con bán báo. Tôi giật mình, mới biết rằng bài diễn văn kia, tôi đã nghe trong cơn mê hoảng... Nhưng, có lẽ vì một sự liên lạc bí mật nên tờ báo người ta đem đến cho tôi có đáng bài diễn văn của Hồ đại thân: cụ khuyên các ông tri huyện tập sự theo cái chính sách lý tài cũ, chỉnh sách tôn trọng trật tự và cần kiệm và từ chối kuong, đi sau vào những vấn đề lý tài, vì những vấn đề ấy sẽ có ông cụ văn Godart giảng tường tận về sau này.

Hoàng-Đạo

được xóa hết các tội, nghĩa là mình vô tội. Không biết ông Tiến có khai thế không, nhưng nếu có khai thế, không biết tội ở chỗ nào?

Khái Hưng

BỨC THƯ NGỎ VỚI QUAN THỐNG SỬ BẮC KỲ

Bài này chúng tôi nhận được đã hơn tháng nay sẽ dĩ bây giờ mới đăng là vì còn phải chờ đi điều tra hư thực.—N.N.

Thưa Ngài,

Ngài đã cho phép và cấp cho hường đạo sinh dưới quyền chỉ huy của ông Trần Văn Lai và ông Hoàng đạo Thủy tám mươi đồng làm tiền lộ phí để lên thăm chúng con, nhất là để đem lại cho hai trăm bé con một chút an ủi. « Chúng con đều công nhận đó là một cử động nhân đạo mà ngày nay « hơi muộn ». Chúng con muốn tỏ lòng cảm ơn với Ngài và anh em hường đạo sinh. Nhưng nếu nhận kỹ ra thì lại là một sự mỉa mai khoái khoái cho chúng con lắm và thêm vào nỗi tan khổ vô cùng của chúng con. Vàng, thực thế, thưa Ngài, Ngài hãy bình tâm xét kỹ những lời kêu gọi tha thiết của chúng con đây.

Tri Cụ, nơi giam hãm chúng con, đối với Chánh phủ, đối với quốc dân có một cái tên tốt đẹp « Nhà Trưng Giời » « Maison de correction ». Nhà Trưng Giời ở tại nước Âu Mỹ theo lời người ta thuật lại cho chúng con, là nơi mà những hạng vi phạm định như chúng con được các ông giáo, các ông cố đạo, các bà phước hiền hậu, trông nom săn sóc, dạy dỗ từng miếng ăn, áo mặc, học hành, hoàn toàn bằng những nụ cười và bằng những lời êm dịu. Nói thế không phải là chúng con dám cuồng vọng rằng Chánh phủ phải đặc ân cho chúng con sống với một chế độ hoàn mỹ như thế.

(Xem tiếp trang 21)

QUAN CÂY

Từ ngày ông Nguyễn công Tiểu bỏ làm khuyến nông sứ, ông có vẻ buồn bã lắm. Là vì chỉ có một mình ông làm quan cây. Có lẽ vì thường ông lẻ loi, cô độc, nên chính phủ đương dự định bãi bỏ sở Canh nông Bắc-kỳ, đặt ra một ngạch quan canh nông, cho ông Tiểu có bạn có bạn.

Các ông tham tá canh nông hiện đương làm việc sẽ thuyền sang ngạch quan mới ấy, và sẽ đeo thẻ ngà, vận áo chùng, trông coi về việc canh nông các tỉnh. Là tất nhiên là lúc đồng dụng, các ông đều phải vào quần dài, hốt thẻ ngà ra đăng sấu, rồi mạnh dạn bước xuống ruộng bùn cày cấy với trâu để làm gương.

Bó là một ý kiến hay, chỉ phiên không ai hiểu cho như thế. Nhưng ta nghĩ cho thẩm thi mới biết nghề làm ruộng cần phải có quan cây. Không dài nhời, chỉ một thí dụ con cũng dài chừng thực cho sự cần thiết ấy. Giả tí trời nắng khô, cần phải đào vũ, mà có được ông quan cây đại diện cho nhà vua, vận áo thụng, cầm hốt, đi hia, trai giới rồi trang nghiêm đi cầu khẩn quý thần, thì quý thần nào không chứng và tác phúc làm mưa cho tốt lúa. Nhất là khi nào ông quan cây đã được phong làm thần sống, vì lúc đó quý thần họ nể nhau. Vì vậy, cần phải có quan cây.

Chúng tôi còn muốn hơn thế nữa. Hiện giờ đã có học quan, mai sẽ có quan cây, cho đến bao giờ có cả quan buôn, quan thợ... thì mới hẳn, tuy rằng chưa kịp được cô nhân có cả thú vật làm quan như hạc làm quan đại phu đời Chiến quốc, và voi phong quận công đời Lê và đời Nguyễn.

KHOA HỌC

Có tin rằng chính phủ đã lập một Ủy ban để xem có nên mở ở Hà-nội một trường dạy khoa học thực hành không.

Tin ấy nhắc cho ta nhớ rằng ở Đông-dương hiện còn thiếu một trường Đại học cần thiết nhất, cần hơn trường Luật và trường Thuốc nhiều. Tôi muốn nói trường dạy học các khoa vật lý học, hóa học, vạn vật học.

Các thứ khoa học ấy là nền tảng của sự văn minh Âu Mỹ, các nhà đương đạo từ xưa đến nay đã quên không đem đến cho ta. Họ nghĩ đến sự cần phải làm trước mắt, muốn có những ông tham ông phán giúp đỡ họ, nên họ mới lập ngay trường Luật. Còn trường dạy khoa học (Faculté des sciences), vì phải trông xa mới thấy ích lợi nên họ lơ đãng không nhìn.

Tuy rằng sự ích lợi của trường đại học ấy đã hiển nhiên. Nếu ta có trường đại học ấy, có lẽ bây giờ ta cũng có thể tự hào là đã tìm tới và phát minh ra nhiều điều mới lạ. Những học sinh Annam có chí sang tận Pháp dự được mảnh bằng cử nhân về khoa học, lúc trở về nước nhà không có nơi mà học

Cùng các bạn mua «THƠ THƠ» của Xuân Diệu

Vì thư giấy hạng tốt phải gửi mua tận bên Pháp, nên việc xuất bản tập «Thơ Thơ» phải chậm trễ, vào khoảng tháng SEPTEMBRE mới có.

Chúng tôi muốn trông nom việc ấn loát cho cẩn thận, công phu để cuốn sách được đẹp hoàn toàn, chắc các bạn cũng vui lòng chờ đợi.

Nhà xuất bản ĐÔI NAI

NGU'O'I và VIỆC

lập, mà tìm tôi, cho nên sở đắc của họ ngày ngày mai một đi, không có cơ tiến bộ. Vì thế, trước ta thiếu những nhà bác học tận tụy với khoa học và tìm được nhiều sự phát minh có ích cho nhân loại. Thật là đáng tiếc.

Văn minh thái tây không phải chỉ riêng có khoa học, nhưng trong văn minh ấy, ta ưa khoa học hơn cả, và thường có khiếu về khoa học hơn. Một trường cao đẳng về khoa học, với những viện tìm tòi như những viện khoa học bên Pháp, (thí dụ viện nghiên cứu về chè, về sơn) không những có lợi cho ta về mặt phát minh, mà nhân thế, còn có lợi vô ngần cho nền kinh tế nước nhà nữa.

Vậy, lập một trường khoa học thực hành chưa đủ, cần phải lập một trường đại học và những viện tìm tòi nghiên cứu về khoa học nữa. Nhưng sự cần ở đất nước khó khăn này, có mấy ai để ý đến nó đâu.

MẮT ÔNG TRỜI

Báo Trung Hòa gần đây có đăng một bài quan trọng về cái mắt của ông Trời. Bài ấy như thế này: «Giời có mắt».

Ở bên Mỹ vừa rồi, tên sát nhân Harry Challenger bị kết án tử hình nghĩa là phải ngồi lên ghế điện cho luồng điện giết chết.

Lúc xe tải Harry đến chỗ xử hình thì trời đổ bão táp, rồi một tiếng sét lớn đánh thẳng vào Harry. Tên sát nhân chết thảng. Thật là điện giời đã thay điện nhân tạo trừng trị kẻ có tội.

Đó, kẻ có tội đã ghê chưa? Mắt trời sáng suốt đến thế đó. Không đợi cho điện người giết kẻ sát nhân, ông trời đã nổi giận sai sét đi lôi

trước xuống địa ngục rồi.

Mắt ông trời đã sáng đến thế, ta còn đợi gì mà không phiên ông cử sáng như thế mãi. Chỉ phiên một nỗi ông không chịu cho ta phiên, luôn luôn thả sét đánh chết, luôn luôn dâng nước lụt làm chết oan bao nhiêu là người vô tội...

Thành thử ra người chúng tôi cứ nghi ngại, không dám chắc là trời có mắt, có khi lại không dám chắc là có trời nữa.

... CHỈ CÓ BẠN

Ở bên Đức của thủ tướng Hitler, mới có một việc cải cách quan trọng. Nghĩa là ông Hitler cho là quan trọng lắm. Vì đảng áo nâu đã gửi giấy cho ông tướng Goering xin từ nay không ai được dùng tiếng «ông chủ» với «người làm công» nữa, vì những tiếng ấy gợi trong trí người ta cái tư tưởng giai cấp tranh đấu, mà thay vào phải dùng tiếng «sự trưởng» (chef d'entreprise) và «bạn bạn» (compagnons).

Ấy thế là đảng áo nâu đã giải quyết xong vấn đề giai cấp tranh đấu một cách dễ dàng như trở bàn tay. Có lẽ rồi đây, dùng phương pháp ấy cho đến triệt để, thì nước Đức sẽ hóa ra một cảnh bằng phẳng. Thủ tướng Hitler bỏ tiếng bất bình đẳng đi, ấy thế là người giàu sự như ông Krupp sẽ bình đẳng với một người ăn mày, ông tướng Goering sẽ bình đẳng với một người lính mới, thủ tướng bỏ tiếng tù và tội nhân đi, tức khắc các người bị nhốt trong các khám và các trại bên Đức sẽ hóa ra các người tự do cả. Thật là sung sướng cho họ... Chỉ phiên một nỗi họ vẫn ở trong khám hay vẫn thấy mình phải ngửa tay đi ăn xin. Nhưng, có làm quái gì cái vật ấy.

Hoàng Đạo

Trả lời bài :

«Hội Hợp Thiện còn hay mát?»

Thưa ngài.

Báo Ngày Nay ra ngày 24-7-38, có đăng một bài thời sự đầu đề là «Hội-hợp-Thiện còn hay mát?» do tác giả ký «Một kẻ biến sự kể chuyện một cái xác trôi ở tỉnh Yên-bay (?)» mà đoạn kết lại có câu «một phần lớn do ở các nhà đương sự không tận tâm, một phần về hội Hợp-Thiện (?)» thì ngờ đi không can thiệp vào việc tù tằm này. Công quỹ của Hội dùng làm gì? Ý chừng dùng để lập những đàn chay để số để cúng ma cả rồi!»

Đọc bài tường thuật ấy, tôi là người thay mặt cho hội Hợp-Thiện Bắc-kỳ không khỏi không ngạc nhiên vì chúng tôi chưa có chỉ - lệnh Yên-bay để can thiệp vào một việc xảy ra ở tỉnh ấy.

Hội Hợp-Thiện Bắc-kỳ thành lập đã hơn 30 năm nay, công việc của Hội giúp cho thành phố Hanoi về việc chén cất những phủ-thi tử-lộ cùng những việc hiếu khi có bệnh thời khí, không phải nói chắc ai ai cũng đã biết. Năm 1933, Hội đã lập viện Tế-bần đầu tiên ở Bắc-kỳ này, ở con đường bằng Bật Hanoi, Hội đã thành lập một lực ra địa phương và đã lập được hai tỉnh chỉ Vĩnh yên và Lạng sơn, đến nay Hội vẫn theo đuổi Chương trình cứu tế: định lập tiểu công nghệ ở Tế-bần, sẽ làm nhà cho thợ thuyền ở khu đất phố Lý-thường-Kiệt (sau đường Sinh Tử) và những khi gặp nạn lụt lội, hỏa tai cùng các tai ách Hội vẫn trích quỹ ra cùng với Chính-phủ làm-thời khẩn cấp, tóm lại hội Hợp-Thiện Bắc-kỳ vẫn theo đuổi mục đích về độ sinh và độ tử.

Nay nhân việc xảy ra ở Yên-bay, thấy nói đến Hội do «một kẻ biến sự» đăng vào quý-báo, tôi xin đính chính, mong quý báo cho phép đăng lên, để «kẻ biến sự» biết rõ, khỏi làm Hội chúng tôi với các Hội thiện khác ở các tỉnh.

Nguyễn-kính-thư

Tờ-lý hội H. T. Bắc-kỳ

Nguyễn-tường-Phượng

Cùng các bạn Thanh-Niên xa gần

Hắn cũng như chúng tôi, các bạn vẫn bằng ước ao có được một cái đến dân hoàn toàn của Thanh-Niên, để chúng ta có thể tự do bày tỏ ý chí mình. nguyện vọng mình, để chúng ta cùng nhau thảo luận tìm lấy một con đường đi chung.

Trong chúng ta ai là không có một vài ý kiến hay mà không có thể nói ra được? Ai là không có những sự thiếu thốn về tinh thần mà không biết nhờ đâu bổ khuyết?

Trả lời cho sự thiếu thốn ấy, Đoàn Thanh Niên Hà-nội sắp cho ra một tờ báo riêng cho Thanh niên.

Tờ báo ấy sẽ là cái diễn đàn cho tất cả Thanh niên cấp tiến không phân biệt xu - hướng, tôn-giáo.

Đoàn Thanh niên Hà-nội kêu gọi tất cả các anh chị em Thanh niên xa gần hãy góp sức vào việc xuất bản tờ báo của Thanh niên.

Đoàn Thanh-Niên Hà-nội lại chào

SẮP CÓ BÁN :

TRẦN - THANH - MẠI

TUY-LÝ-VU'ONG

(Cuốn lịch-sử ký-sự đầu tiên của nền văn-học Việt-nam)

SỰ TÁI TẠO HOÀN TOÀN CỦA SUỐT THẾ KỶ THƯ XIX

Sách dày ngót hai trăm trang, bằng giấy vergé bouffant, in lối mỹ thuật, do một nhà in lớn ở Hanoi ấn-loát.

Hỏi tại :

Nhà xuất bản U'NG-LINH

7, RUE CHÙA BÀ (Boite postale N° 60) — HUẾ

Trước Vành Móng ngựa

Cuộc xổ số

SANFA là một chuyện trình thăm dài bản từng số ba xu một cuốn. Muốn cho nó chạy, nhà xuất bản và tác giả nghĩ ra một mẹo thần diệu: bắt buộc nhà nước mở một cuộc xổ số. Cho nên, trong số hai, ngay trang đầu, hai nhà trình thám nêu lên mấy giọng mạnh mẽ:

« Cuộc xổ số.

Số hai này ra 5000 số có đánh dấu từ 1 đến 5000. Các bạn hãy giữ lấy số đó để dự một cuộc xổ số có giá trị: giải nhất 50đ. bằng tiền và hơn 200 giải khác ».

Rồi cuộc xổ số mở. Số 4637 trúng số độc đắc 50 đồng. Hoàng đức Chu, người đã mua số ấy, sung sướng đem đến tỉnh thưởng. Nhưng, đến nơi, ngẩng ngửa người: số tiền thưởng đã có người lĩnh vì cũng có quyền Sanfa số 4637. Thành thử ra có 2 quyền trúng số độc đắc. Một sự bí mật. Người tỉnh thưởng, kỳ thay, lại là tác giả, mà tác giả phúc làm sao, trong ba số biểu, lại có số 4637. Hai sự bí mật.

Hai sự bí mật ấy đã đưa Tuấn,

nhà xuất bản, ra trước tòa tiểu hình.

ÔNG CHÁNH AN — Anh có mở một cuộc xổ số mà không xin phép không?

Mặt nhợt nhạt, Tuấn ngáp ngừng thưa:

— Bẩm có. Chúng tôi tưởng để làm quảng cáo cho hiệu thuốc chúng tôi thì không cần xin phép.

Ông chánh án mỉm cười:

— Anh lầm. Mà còn lầm nhiều điều khác nữa. Thì dụ như hai con số 4637, anh in số làm sao mà đến nỗi như thế?

— Bẩm chúng tôi in sách ở nhà in Thái Phi, còn số thì in ở nhà. Không hiểu tại sao mà lại có hai con số trùng số độc đắc được. Có lẽ người nhà in đã in trộm thêm chăng.

Ông chánh án lại mỉm cười chế nhạo:

— Ấy thế là lỗi ở nhà in. Anh in số 2 có 1500 số mà anh đăng ở trong rằng in 5000 số đánh dấu từ 1 đến 5000, ý chừng đó cũng là lỗi ở nhà in nốt.

Tuấn bẽn lèn, mà đỏ ửng như con gái đương xuân. Nhưng chỉ trong một giây đồng hồ:

— Bẩm số 1 in có 1600, nên chúng tôi sợ 5000 không hết, chỉ cho in số 2 có 1500 cuốn thôi.

Nụ cười chế nhạo của ông chánh án mỗi lúc mỗi rõ rệt hơn:

— À ra thế. Nhưng lạ thật, nếu chỉ in 1500 cuốn thì đánh dấu phải từ 1 đến 1500. Vậy mà có quyền số đến 4637 thì thực là một sự bí mật. Nhưng anh không bị đòi vì sự bí mật ấy, chỉ bị đòi về tội xổ số không xin phép mà thôi. Anh đã nhận, vậy phạt anh 16 quan tiền lấy án treo.

Nghe luyên ả, Tuấn hí hửng đi ra như người trúng số độc đắc, và đem theo những sự bí mật của một cuộc xổ số dị kỳ như trong truyện trình thám.

Hoàng-Đạo

CA DAO MỚI

CÔNG LÊN NHÌ?

Thái-bình có Lại-văn-Trung,
Ai không biết tiếng cái ông nghị già,
Năm năm được viện bầu ra
Để đọc ở một bản diễn văn,
Bấy lâu thay mặt nhân dân,
Công to, việc lớn có ngần ấy thôi!
Thế mà sự nghiệp, eo ôi!
Lừng lẩy găm trời, nước Pháp biết danh.
Ban cho Bắc-dầu bội tinh
Để lưu danh giá tầy đình muôn năm.

TỬ MỠ

Cùng các ông dân biểu của Mặt trận dân chủ

Ngắm việc trước, chúng tôi còn giận
uất
Cái bọn « nghị cầm », nghị gặt « nghị
cừu »,
Cùng bọn đầu cơ tán vượn, tán hươu,
Chung qui chỉ để mưu tư lợi.
Quá tin họ, chúng tôi đã đại
Rước họ ra làm hại nhân dân.
Bến khóa này, thiên địa xoay vần,
— Thế mới biết đất có tuần, nhân có
vận.
Dân đất Bắc, đồng lòng phấn chấn,
Hợp nhau thành Mặt trận bình dân.
Có các ông anh đem dạ ân cần,
Việc non nước chen chân ra gánh vác.
Theo chung một chương trình đả phá,
Phát lời nguyện cộng tác đồng lao,
Lấy việc dân sinh làm chủ nghĩa tối
cao,
Được dân chúng đón chào niềm nở.
Các ông anh về vang trống cử,
Chúng tôi nước lòng mừng rỡ, hoan hô,
Mong các ông anh hết dạ trăm lo
Làm nghĩa vụ thực cho chu đáo.

Đặt kỳ được bản chương trình tối
thiền
Mới đáng vì đại biểu nhân dân.
Bầu các ông ra, chúng tôi tin cậy
trăm phần,
Hắn không đến nỗi ăn năn vì thất vọng.
Các ông anh liệu giữ công tâm làm
trọng,
Xin đừng như chong chóng liên chiều
xoay,
Giống bọn trùm quay quắt xưa nay.
Miệng leo lẻo nói hay như thánh sống.
Nào hiến ruột, hiến tim, trút bầu
máu nóng.
Rút cục làm dân thất vọng đã bao
phen.
Chúng tôi thề có bạch nhật thanh
thiên,
Từ nay quyết tuyệt nhiên không đại
nữ!
Các ông anh nếu xử sai lời hứa,
Thời sau này, lành làm gáo vỡ làm
mồi,
Thà đừng dân biểu thì thôi.
Quyết không dung kẻ giữ ngôi bù nhìn!

TỬ MỠ



— Chỉ vá hộ em cái áo!
— Làm gì có mụn mà vá!
— Chỉ đừng ngại, em có khối
« mụn » đấy rồi.

Sửa mặt và người bằng điện (soins de beauté électriques)

Uốn tóc điện giúp

để biết cách dùng. Giá 1p80 — 2p80 — 9p50 — 86p00 một cái. Uốn tóc theo kiểu mới giúp.
Tóc dài, nhuộm tóc đen, hung và bạch kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, tròng cá (khôỉ nhân, không còn vết thâm, không phải lại) nổi sần nơi mặt, đều già 1p00, 2p00, 3p00 một hộp. — Tóc mọc, giảm má, sẹo, lông mày mọc thêm, vết sơn, tràm đen, gầy, béo, nở và (tròn đẹp mặt) 2p00, 3p00 một hộp. — Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, hôi nách, nẻ da 0p50, 1p00. Trị da rần, nước nhỏ mặt đẹp sáng, đều 1p. 2p. một hộp. Thuốc trẻ đẹp lại tươi da xanh tóc (uống) 2p00, 3p00 một hộp. Máu phần, máu da lựa dăm rất hợp. Díp, dao, kéo, Massoei n 18p00, mặt nạ cao su. Rất đủ đồ sửa sắc.

MỸ VIỆN AMY, 26, Hàng Than — Hanoi

KHAI TRƯƠNG TRƯỚC NHẤT TẠI XỨ ĐÔNG-PHÁP TỪ NĂM 1938

Truyện cái Giường

TRUYỆN NGÂN KIỀU CÁCH

XUÂN DIỆU VIẾT

Tôi là một cái giường hư hỏng trong một cái nhà chứa đồ cũ. Tôi buồn lắm. Cái nhà nhỏ như một cái hộp lớn, tôi tàn, đơ bần, bụi đất trên mái cứ rơi chầm chầm xuống phủ mình tôi. Và mang nhện! Chúng giăng qua sườn tôi, tự do quá.

Nhất là không có ai bên mảng. Lâu lắm, họa chăng một người đẩy tờ mớ cửa để lấy một cái ghế rách hay một cây đèn tối. Rồi vội vàng đóng ngay, đáng khinh khỉnh bởi vì sợ bụi. Trời ơi, chịu sao nổi cảnh hiu quạnh đường này! Dầu gầy, dầu hư, tôi vẫn mong được loài người đụng chạm. Tôi, xưa kia đã từng phẳng ủa, đồ thì, tôi đã nhận sự sống của loài người lấy qua mình tôi. Mà bây giờ không có sự gần gũi của người; sao vắng vẻ, cô đơn đến thế!

Tôi có chuyện của tôi chứ. Tôi đâu phải là cái vỏ lớn đựng nơi kia, nó chỉ có một lịch sử: suốt đời dơ dàu gỗ của mình đập lên trên búa, trên dùi. Tôi biết nhiều lắm. Nhưng mà tôi chưa nói đó thôi.

Nào, cái bàn hư, cái ghế hỏng, cái cũ mọt, và các người nữa, chiếc xe con gò bánh, hai cây đèn chầy dầu, năm cái thùng trật vành, và mọi vật linh linh lũng lũng, hãy nghe tôi tự thuật. Làm thỉnh thoảng chỉ tỏ cho một nó ăn!

Tôi vào trong nhà này đã lâu lắm. Mười một năm! Tính thử xem, việc đời đã biết bao thay đổi.

Xưa kia, tôi đẹp, tôi mới. Tôi lại đẹp nhất, mới nhất, không một kẻ nào cùng loại có thể sánh được kiểu tôi tàn của tôi. Cho đến nỗi, suốt tình nhỏ, người ta đều biết tiếng cái giường ở tiệm đồ gỗ X. Bao nhiêu người thêm thường đã đến mặc cả, nhưng tôi tiền không đương nổi; và bao nhiêu người đã trầm trở nhưng không hề dám mộng, chỉ đành tới nhìn tôi để lại về ngủ trên chiếc chõng tre.

Bỗng một hôm một người thanh niên đến ngắm nghía tôi với hai mắt sáng. Vài câu hỏi, một nụ cười, một cái gật đầu. Và ông chủ tôi mừng quỳnh lên, vì đã tưởng chẳng ai dám lãnh qui vật về nhà, bởi vì cao giá quá.

Ồi vênh vang kiêu hãnh trên chiếc xe bò nó xêu như xe thắng trận; ời sung sướng đi qua giữa phố, khiến một nghìn con mắt phải ngước lên cho tôi, để ngợi khen tôi và ganh

tị chủ mới của tôi! Một trời hôm ấy đỏ vàng, ánh buổi sáng chạy lướt trên mình ngời chói. Hồi hộp khi nghe tiếng thở của phu kéo, mơ mộng khi nghĩ đến cuộc đời mới đương chờ tôi, và rung rinh mỗi khi xe gặp một khoảng đường gồ: sao sự sống linh đình mà vui tươi thế ấy!

Thế là tôi đã thành một cái giường thực sự, chính thức, một cái giường toàn vẹn, sẵn sàng, để cho người ta sống, chứ không phải để cho người ta bán. Phải đợi trong hai tuần, cái mừng « tuyền » mới mới may xong, và phải đợi thêm một tuần mới xong một cặp gối mới, ngọt một tháng mới biết sự hoàn thành.

Cái thiện chân mớ mớ của tôi, cũng cho tôi đoán hiểu. Hai người chủ mới, một đôi vợ chồng trẻ, đã muốn trả thù cho sự tâm tậm khi

Cái mừng trắng tinh, xộp như bột sống trắng; chiếc chiếu có hơi lờ lợt, nhưng ta phải nhớ tuổi trẻ là tuổi sắc màu; và cặp gối thì vị biết bao! Cái gì có đôi cũng là thì vị, huống chi đã một đôi gối, lại trên mỗi chiếc, có một đôi chim truyền cành mai, và trên cánh không biết bao nhiêu là đôi hoa nở...

Công dụng của tôi bắt đầu từ một đêm thứ bảy, trong khi bóng trăng đi vào cửa sổ, đến bên mình tôi. Mà đời tôi tưởng cũng như đến đêm nay mới thực bắt đầu: sự sống của loài người san sẻ qua thân mình tôi, một đêm trăng ngời, một đêm trăng mà ở ngoài trời đầy những lời dịu ngọt.

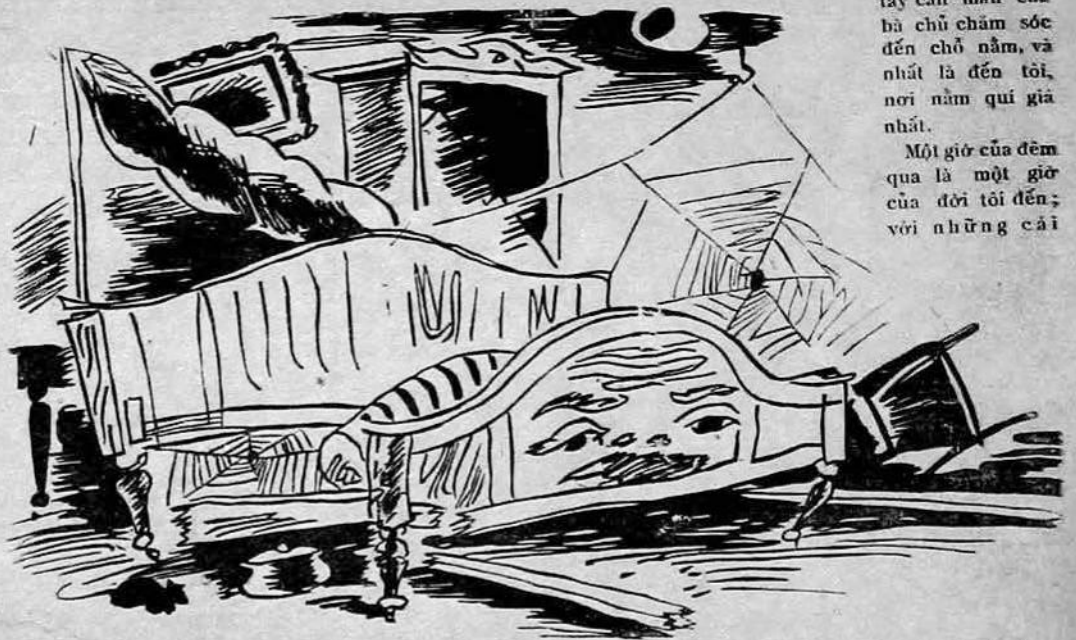
May mắn quá, sao kỷ niệm êm ái nhất của tôi lại được là một giấc mơ màng! Trong phòng nhỏ, tôi và sáng không ngược nhau mà lại giao hòa với nhau; ấy là lần mà

Trước lần ấy, tôi cũng có một thử thách hay, nhưng thô kệch biết mấy! Chỉ sau khi được nâng sự sống hiền hòa, san sẻ của loài người, tôi mới thấy rõ đời chỉ có nghĩa với tôi mỗi khi đêm về.

Ấy là một nỗi ngất ngây dịu dịu, lúc khởi sự có ánh đèn trong bóng hoàng hôn chấp chửng: đêm đã tới, nhưng còn tôi dần dà. Tiếng khua riêng trong nhà, gây nên vì bóng tối, sự rộn rịp nhỏ làm đất chuyển tiếng chân, tiếng bát đĩa và tiếng chó gâu, tất cả sự ồn ào thâm kín lúc đêm sang đều động tới tôi rất mạnh. Lúc ấy người ta bận vì bữa ăn, không xem gì đến chiếc giường, nhưng tôi, tôi sắp sửa giấc ngủ: nghĩa là tôi hồi hộp thấy cái ánh linh hồn nhạt của tôi lại trở về. Hoảng hốt, tức là bình minh của tôi!

Rồi trong khi các trẻ nhỏ xúm quanh cây đèn hoa kỳ và ngheu ngao học bài, bàn tay cần mẫn của bà chủ chăm sóc đến chỗ nằm, và nhất là đến tôi, nơi nằm quý giá nhất.

Một giờ của đêm qua là một giờ của đời tôi đến; với những cái



mới lấy nhau. Khi được một số tiền lớn đầu tiên, họ liền thay chỗ nằm, bỏ cái lều xoàng xĩnh không xứng với giấc mộng ái ân, mà vào một cung điện khá đẹp, khá sang, không hổ với tình yêu thứ nhất.

Với sự nghiêm trang riêng của tuổi trẻ họ để dành tôi, chờ cho xứng gối, xứng màn, và chờ một đêm thứ bảy; xem thấy sự thẳng thắn rất lạnh của họ, tôi cũng dường như thêm bề thế, thêm vững vàng.

cái giường hiền hiền dưới một thi vị đầu tiên, xừ của Đêm tưởng chừng như chỉ gồm lại gần đây, ở nơi cái đồ đạc khác thường nó là nơi của giấc ngủ.

Tôi còn quên được sự thức dậy đầu tiên của tôi hay sao! Mơ hồ trong vật chất của tôi, tôi bỗng nghe chút gì xao động; vật chất như được mờ mờ mà thức dậy, và có một ánh mong manh, yếu đuối dọi vào cái đêm dày đặc của sự vô tri.

giường, thời khắc nào huyền ảo, thì vì cho bằng đêm! Những đồ đạc vững chãi và ngằn ngang kia được rọi bằng ánh sáng của bóng tối. Chúng lộ nguyên hình là những cõi riêng, những xứ sở, chứ không phải những vật kèn càng chỉ chiếm hết cả chỗ trong phòng.

Không gì khổ sở cho những cái giường bằng ánh sáng ban ngày. Dầu chúng đẹp tới đâu, chúng vẫn có vẻ trên trơ, ngờ nghệch, dường như người ta không hiểu trong khi

mọi người làm việc, sao lại có sự lười biếng đang ý ý nằm đó, hóa chẳng dễ làm bạn với kẻ ngủ ngày hay kẻ đau yếu, những kẻ ở bên mẹ của cuộc đời. Sự sáng tỏ bất lợi cho chúng. Tiếng ồn ào không một chút du dương.

Chúng như những con vật sống ban đêm, bị ánh ban ngày bắt được. Chúng đã thành vô dụng, và hóa vô duyên. Chúng đã lạc vào trong ban ngày, nên ngần ngại, dơ dăng.

Nhưng đêm đến! Gỗ không chỉ là gỗ nữa; cái giường mở rộng như một cõi mơ.

Ở trong nhà tù bụi bặm này, chứa những dân đã bị đời thái, tôi xin hỏi riêng những vật bằng gỗ: có vật nào đã từng cảm thấy sự sống rạo rực chạy trong mình hay chưa? — Chỉ có cái giường, chỉ có tôi mới được những giây phút la lùng ấy. Nường bóng huyền bí của đêm, cái gì cũng huyền ảo; những vong hồn có thể hiện hiện, và những chút hồn thầm của mọi vật cũng được hiện ra.

Huống chi tôi được đỡ lấy mùa xuân vào lòng, mùa xuân của hai sinh vật trẻ trung, tốt đẹp. Tôi đã nhận sức nặng của hai sự sống; loài người có biết chăng tôi đã khoan khoái bằng họ như một bà mẹ hiền từ bằng hai đứa con?

Rồi những đêm đông, khi mưa rào rào đánh tạt vào tường, khi ngoài trời nước xuống từ vì, đem sự lạnh lùng, ướt át, ấy là khi những lòng xanh nghe máu ào tới, rạo rực, ấm áp vô cùng. Ấy là khi người ta càng qui trọng sự gần nhau, kéo chân kín đầu, để không bỏ lọt một chút hơi thở. Ấy là khi, trong sự bồi hồi xúc động, cái giường hoàn thành một tổ chim. Tôi đã nghe mình gõ của tôi được trở lại với đời rừng: trong những mạch gỗ cứng, đã khô, tưởng chừng như máu cây lại chạy lại, xui tôi bằng hoàng như tưởng thấy mình lại có da tươi, thịt mát của loài cây.

Và mơ màng như còn phăng phất sống trên rừng, bởi vì gỗ đã bắt chước người, nao mình, chuyển nhựt. Tôi thích tiếp xúc với hai người chủ, linh hồn ngấm nhuần cũng như vật chất ngấm em.

Mà cái bàn nào, cái tủ nào bị được cái giường không?

Cái bàn thì khô khan, cái tủ thì trường giả; cái bàn học giữ vẻ lạnh lùng của những chồng sách nặng, cái bàn ăn mang vẻ thô bỉ của cá thịt, mắm muối, cái tủ thì cao ngồng nghênh và có thói tư bản, khư khư giữ chặt quần áo, bạc vàng. Cái hòm, cái rương cũng đồng mang những khối bụng to tướng và tham lam; còn nói gì những cái ghế chúng bị người ta ngồi lên ở trên mặt.

Chừ cái giường, ôi chao! còn gì thân mật, ấm cúng, êm ái hơn? Người ta nằm lên giường, người ta lăn vào giường như cầu xin một sự ôm ấp chở che, như rơi dịu vào cõi lòng thành thang của người bạn, của người mẹ... Phải, khi nào buồn ngủ hay mệt mỏi, hay yếu đau, người ta mới đi nằm, cho nên cái giường thành ra xứ sở của nỗi mệt mỏi, của sự chấp chờn, của niềm tê liệt, nghĩa là cái giường gồm thâu bao nhiêu huyền bí của thân thể, của linh hồn. Có phải không, người ta đến nơi bàn, hay người ta đi mở tủ, một cách rất khó khăn — bởi vì quá thực tế — chứ khi người ta nằm xuống giường, người ta có cảm giác mơ hồ như khi đặt lưng xuống, người ta chìm dần trong một bề đen mờ, xanh nhạt, dần dần người ta lịm dưới một lớp sóng ngủ triền miên. Ôi! nằm trên giường hay là trôi trên nước, hay là bơi giữa nguyệt, bay trên mây? Mơ mờ, nhẹ nhẹ, linh hồn người băng láng mù sương, ngao du cõi mộng. Trong khi ấy, chân tay vẫn sờ soạng nơi mình gỗ của cái giường, và người ta nhăm chán chiếu với cổ hoa hay da thịt của một nàng tiên.

Chỉ có cái giường là biết được bao nhiêu sự thâm kín của con người, chừng cho muốn nỗi lòng vu vơ, ban ngày bị đè nén, lẫn át vì công ăn việc làm; chỉ ban đêm mới được người ta mở ra nâng niu ngắm nghía. Cái giường mục kích sự yếu đuối của kiếp người; bao nhiêu là tình thẹn, ngần nào là tình e, ngần nào là tức thắm, bao nhiêu là tủi vụng, tất cả niềm thôn thục mà trái tim che giấu đều chờ đêm thanh cảnh vắng, tuôn trào bằng những giọng lệ đắng cay. Chấn chiếu như ru người ta, gối màn như dỗ người ta, vô ý ở một bên

(Xem tiếp trang 20)

Xuân-Điệu

BÌNH MINH

Cũng như ông Nguyễn văn Tý, ông Nguyễn xuân Khoát vẫn đề tâm đến việc đổi mới âm nhạc Việt-Nam. Bài « Bình Minh » dưới đây là bài thứ nhất trong tác phẩm âm nhạc mà ông đã soạn. Điều đáng trầm tịch ở khúc đầu, âm thanh là cái lúc trời còn ở trong cảnh chớp chờn tối. Đến khúc điệp, tiếng đàn bỗng lên và chói lọi như ánh sáng rạng đông.

Lời ca soạn theo cảm hứng của nhạc sĩ.

Âm nhạc của
Nguyễn xuân Khoát

Lời ca của
Thế Lữ

Chờ đợi bình minh, hồn non nước đang ấm
thăm sống trong gió sương. Chờ đợi bình minh, hồn non
thăm đang êm đêm đắm trong giấc hương
Đàn chim mai xuyên sao trên cánh,
Vững mây trông đón đưa tin lành.
Khắp nơi mơ màng, khắp nơi vui mừng chờ
đợi ánh dương. Bao nguồn
sáng! bao tung bồng! Đầy mây nước,
tiếng vang lưng. Nhường reo... Broom lưng
bay say nắng trên hoa, hoa đón làn gió, cùng
nhau múa theo. Khúc thanh âm bình minh tươi
sáng, tươi khắp non sông. Khắp non sông lan tiếng ca
vui, mừng reo ánh đông



Đĩa hát
RCA VICTOR 1938

mới thu thanh ở Hương - Cảng đã sang tới nơi. Có đủ các điệu hát Bắc kỳ. Nhiều đĩa hay đặc biệt, xưa nay chưa có.

Xin hỏi mua ngay tại các hiệu bán đĩa hát hoặc tại hiệu

Dang thi Liên 17, PHỐ HÀNG TRỐNG — HANOI

O' một chốn chân trời xa vắng, một người thiếu nữ thần thơ ngày tháng trong cõi mơ mộng đìu hiu. Gió thổi mây vần nghe những lời cô than thở. Cô thường kể lại cho cây cỏ, cho bông hoa bên bờ nước, những nỗi u ầu trong lòng. Rồi một buổi chiều kia, bởi cảnh vật thơ ơ và con bướm nhỏ bay tìm những hương thơm khuất nẻo; cô cầm bút viết lên giấy những điều thổn thức của tâm tình. Vì thế mà hôm nay tôi được đọc thơ cô Mai Chi và được vui lòng kể chuyện cô cùng các bạn.

Bức thư cô gửi kèm tập thơ có thể là một bài tựa nhỏ, toàn những lời chân thành tha thiết, đưa đến cho tôi một cảnh trời mây quanh quẩn và bình ảnh cô độc của một người âu sầu. Thơ cô đặt một ánh sáng lên bản giấy của tôi, và hai cánh hoa miệng bình cũng run rẩy như cảm động.

*Trời nước thương đau ả giọt
Lông em thôn thức bên hồ
Một chút hương thầm vương gót
Hoa đêm rụng dưới trăng lu...*

Bông hoa chết dưới trăng đỏ lại một chút hương nào nung trong lòng người thiếu nữ. Rồi khi trông thấy

*Gió động giọt sương đơn chiếc
Gần rời khỏi là nghiêng mình
Ôi! trăng xưa, ôi ngày qua, ôi ly biệt
Mì em ngừng lệ long lanh...*

Sự cảm động mong manh ấy rung động ở ba đoạn đầu và cho ta nghe thấy một tiếng thở dài du dương như một tiếng đàn tơ ai oán. Nhưng đến đoạn cuối ta thấy yếu ớt và trẻ trang.

*Em tiếc em thương chi đó
Em than với khối mây bay
Em thương hoa, em thương trăng,
em thương gió
Em than cùng với ai đây?*

Cũng như kẻ đa sầu, người thiếu nữ rất đa tình trong mộng tưởng. Cô thành thực vẽ cái mộng tưởng ấy theo hình ảnh một tình quân. Và khi non nước chẳng chịu nghe lời cô, cô gọi người tình quân ấy để nhận những lời ái ân, trong một bài thơ ý nhị.

*Bao giờ gặp buổi mây thay sắc
Gió lạnh bên hồ vút bóng hoa,
Ảnh buổi hoàng hôn ngần ngại lắt;
Chân trời chim én vội vàng qua,*

TIN THO'

của THẾ-LŨ

Mục tin thơ mở trên báo Ngày Nay chỉ có một chủ ý khiêm tốn: làm một thư thi đàn nhũ nhận cho các nhà thi sĩ. Đó cũng là một hợp « là thăm », nhận và đưa tin cho các bạn trong cuộc giao tiếp với Nàng Thơ. Trong công việc đưa tin, tôi thường nhận cơ hội để ngỏ những ý kiến riêng về thơ văn, và thường được các bạn chú ý. Những bức thư hoan nghênh, và nhất là những tác phẩm gửi về ngày một thêm nhiều, một thêm sôi sảng, bao giờ cũng khiến tôi sang sướng mà gầy mền thêm cái gánh nặng ếm ái của mình.

Ngoài bạn làm thơ, các độc giả Ngày Nay cũng vai lòng để câu chuyện hoa mỹ nâng niu của mình chút thì giờ gầy bả. Người ta không dừng dưng với một cuộc đàm đạo thần mật của chúng tôi, một vài bạn qua chốn thi-dân lại ghé vào chơi và nhận thấy rằng trong những chuyện hoa, trăng, sương, nước dĩa đặt êm đềm cũng có những hương thơm, những ánh sáng khác. Tôi tiếp được nhiều thư tỏ ý ưa thích của bạn đọc và trong số đó một đoạn tôi trích dịch sau này (vì bức thư viết bằng chữ Pháp) tóm tắt dư luận của nhiều người. « Tôi không biết làm thơ. song những lời phê bình của ông mở cho tôi được thấy một thế giới lạ. Tôi gầy đọc thơ hơn trước và gầy những tác phẩm của các thi sĩ một cách thông minh hơn. »

Câu quả khen ấy vuốt ve lòng tự ái của tôi; tôi vui mừng vì thấy công việc mình không đến nỗi vô ích nhiều quá.

Sở dĩ tôi không theo thói nhũ nhận, phổ bày ra đây những lời nói tốt cho mình; là vì thấy một tờ báo (1) nhìn mục này bằng con mắt làm lạc nẻo không hẳn là ghen ghét. Tôi muốn bạn đồng nghiệp hiểu cho rằng, tôi không tự phụ dạy ai hết, và ai cũng có quyền chân thực đem tư tưởng mình hiến cho mọi người. Nếu trong câu chuyện, lời nói của một người có vẻ mạnh bạo là vì người ấy tin ý tưởng của mình vững chãi. Mập mờ, quanh quẩn chỉ là cách ăn nói của những người tư tưởng nóng nổi và hồ đồ. Tôi lên tiếng công kích sự trẻ nãi trong thơ, mới các thi sĩ dưng công chau chấu lời và nâng cao thì hứng; tôi nói đến những đường lối tiện lợi và đáng tránh và nhắc đến những điều cần thiết trong phép làm thơ; đó chỉ là những lẽ phải thông thường ai cũng đã biết qua, nhưng phần nhiều tình lơ đãng khôn chịu nhớ đến, chỉ có thế. Bạn đồng nghiệp thấy đó là một bài dạy học, lúc là trông thấy nhiều lý thuyết sân xa mới lạ ở những ý đơn giản của tôi. Đối với bạn đồng nghiệp tôi có vẻ đạo mạo trang trọng như một giáo sư, hẳn hạnh ấy quả thực tôi không dám nhận.

THẾ-LŨ

1) Chuyện đời, hồi mới, mục Chuyện Thơ, và gần đây, trong một kỳ nói đến « Tin thơ » của Thế-Lũ.

Anh chợt thấy hồn thơ rộng rãi
Phiêu du trên cõi mộng bằng khung
Thương, vui, gầy, nhớ trong thư thái
Cả khối ầu sầu nhẹ nhẹ lảng;

Tình lang ôi! Phát mệnh mang ấy,
Hầu nghĩ rằng em đã hương rồi,
Em giữ, em dành cho bạn đây:
Tình em gửi ở tháng năm trời.

Ba đoạn cũng đủ để ghi những cảm giác âu yếm của người đa tình.

Cô Mai Chi, vì quá ham, không chịu ngừng lại đó. Cô viết thêm ba đoạn nữa, chơn chu, êm nhẹ, song ý vị không đậm thắm, và lời thơ dễ dãi cũng như ở câu:

Cả khối ầu sầu nhẹ nhẹ lảng.

Và bốn câu ở đoạn thứ ba. Tập thơ cô Mai Chi có một hai mươi bài làm theo nhiệm vụ khác nhau và thường thường là một tâm sự rất dễ xúc động. Bao giờ những câu thơ nhất ở mỗi bài cũng giữ được những ý đẹp diễn tả trong những lời mới lạ và đẹp. Nhưng đến giữa bài bao giờ thơ cũng chỉ còn những lời dễ dãi hoặc trái lại những câu gò gáp kỳ khu. Ý càng phai khi lời thơ càng đậm. Sự rườm rà ấy rất đáng tránh, vì rất đáng trách ở một kiểu thơ như cô. Tả những bức tranh yêu đương, cô có một sự chân thực ít khi thấy ở các bạn gái làm thơ. Một cuộc ái ân của cô với người tình quân tưởng tượng vừa có vẻ sống sượng, vừa kín đáo trong bài: *Chuyện đêm qua:*

Em muốn chép trong lời thơ đắm đuối

Trông lên

Nằm im dưới gốc cây tơ,
Nhìn xuân trải lụa muốn tờ là non.

Gió theo cùng gió tuôn dòn,
Bem theo hương vị đời ngon ngàn đời...

— Trông lên cho mắt đầy trời. —
Là thơm như thể đa người: là thơm.

Chiều xanh còn cách đêm hôm,
Mênh mông đã trải niềm ôm giữa hồn...

Giữa trời, bình là con con:
Trời xa sắc biền, là thơn minh thuyên;

Gió qua là ngọn triều lên;
Hiu hiu gió đẩy thuyền trên biên trời...

Chờ hồn lên tận chơi vơi,
Trăm chèo của Nhạc, muôn lời của Thơ...

Quên thân như đã quên giờ,
Tê mê cõi biếc, bến bờ là đầu...

HUY CẬN

Chuyện đêm qua, khi trăng lọt qua hiên

Bắt gặp em với tình lang tựa gối,
Vai kề vai ôn lại cuộc tình duyên.

Em muốn chép trong lời thơ đắm thắm,

Chuyện đêm qua, khi gió ngọt hiu hiu.

Lời tôi nôi ầu trong hàng mi lặng
Anh nhìn em khôn ngổ xiết tình gầy.

Em muốn gửi lời thơ phong kín hộ
Chuyện đêm qua, khi một tiếng thở dài

Đã thủ thực lòng em bao sóng gió,
Nep bóng anh, em thôn thức bên vai,

Em muốn để lời thơ như giọt lệ
Nhỏ đêm qua, ôi sang sướng tràn tuôn!

Ghi lấy phát vô cùng thắm thía
Miếng anh không rời miệng em hôn.

Người ta thấy một chủ ý và một sự cố gắng diễn đạt tình ý âu yếm, nhưng sự cố gắng chưa đến nơi, Bức tranh tưởng tượng hiện đến cùng với những hình ảnh thân mật thuận tay chép ra nhưng lòng chưa được cảm động một cách đầy đủ. Tuy vậy cũng nên đánh dấu lấy một thứ thơ tình có một giọng điệu mới khác với những thơ của các bạn nữ lưu.

Cũng diễn những ý yêu đương thân mật, ông Đào Cung đã cho người ta thấy lòng ông không có một chút yêu đương. Bài « Về em » của ông có những câu ngượng ngáp lẫn với những câu thật thà:

(Xem tiếp trang 20)

CONCOURS DE MAILLOTS DE BAIN À ĐỒ-SƠN

Cuộc thi các kiểu áo tắm phụ-nữ hôm chủ nhật vừa rồi ở Đồ-Sơn đã tỏ ra rằng công nghệ dệt len, pha màu và mỹ thuật Việt-Nam nay đã bước lên một bậc rất đáng có thể so sánh với Âu-châu được.

Xưa nay những áo tắm len mỹ thuật đều phải mua ở ngoại quốc về giá rất cao, mà ít khi lại vừa vận cho phụ nữ Việt-Nam lắm. Mấy năm nay các nhà dệt áo len ở Hà-Thành, nhất là hiệu CỤ-CHUNG phố hàng Bông số 100, vì có máy tốt tân, và có nhiều tay mỹ thuật chế kiểu, nên các kiểu áo đã hoàn toàn tinh xảo mà giá lại cực kỳ phải chăng.

Như bộ áo cô Tân được giải thưởng nhất hôm ấy của hiệu CỤ-CHUNG dệt ra thật là một chứng cứ hiển nhiên.

O' Hanoi mà không có tiền là một cô đề làm cho ta buồn nhất. Tý ở Hanoi, Tý không có tiền mà Tý lại không muốn buồn nên Tý nhất định đi làm précepteur. Ngó ý với Đạt, một người bạn chuyên môn làm nghề ấy. Đạt ngạc nhiên:

— Anh mà cũng chịu làm précepteur à?
— Sao lại không?
— Tôi buồn, không nên.
— Anh đừng tưởng gì hết, cứ kiếm cho tôi một chỗ là được rồi.
— Thế thì được, mai anh đến chơi sẽ hay.

— Mai đến, Đạt bảo:
— Hiện giờ tôi biết có ba chỗ. Một là ở Bạch-mai, một ông phán già có hai cô con gái học lớp nhất muốn học thêm để cuối năm thi cho chắc, chỗ ấy tôi quen, bảo thì được ngay. Hai là ở hàng Bột, dạy một cậu bé cũng thi Sơ học Pháp-Việt. Ba là ở Jambert, chỗ này tôi không biết rõ. Với một chỗ nữa ở hàng Bát đang ở Ngày Nay.

— Chỗ ở Bạch-mai thì tôi chịu rồi, vì xa quá, còn những chỗ khác anh thử đi với tôi xem.

— Thì đi.
Đến hàng Bột trước. Tìm số nhà đến thì là một chiếc nhà gỗ, lợp súp, bừa thêu, ngoài cửa dọn hàng sên, bán kim chỉ, long nỏ, thông phong, thuốc lá, muối, vana vana...

Hai người vừa gặp nghề, thì một người đàn bà đang bán hàng, ngừng đầu lên hỏi:

— Hai ông mua gì?
— Không, chúng tôi hỏi ông Bao.
— À, thế mời hai ông vào chơi, thầy tôi đang làm.

Trông thấy nhà tiền tuy, Đạt mỉm cười. Tý dục: cứ vào.

Ngồi đợi được một lúc, thì một người béo bệu, cỡi trần từ trong nhà đi ra. Hai anh em đứng dậy chào rồi nói luôn đến chuyện dạy học. Ông chủ vừa cười khẩy áo vừa hỏi:

— Thế cậu nào muốn làm?

Tý đáp:

— Thưa ông, tôi.

— Cậu đó đạt gì chưa, bằng cấp có gì không?

— Tôi đỗ cấp lớn năm ngoái.

— Giờ cậu làm gì?

— Tôi học ban tú tài ở trường Thăng-long.

— Đâu, cậu đưa livret tôi coi thử xem công-đuyệt ra làm sao.

— Thưa ông, tôi không mang livret đi.

NGHỀ CẬU GIÁO

của NGUYỄN ĐÌNH LỘC

— Cậu không mang đi à? Ồ! thời cũng được. Tôi chỉ có đưa cháu học lớp nhất ở Sinh-lư, vừa lười, vừa dốt, nên tôi định cho cháu học thêm một lớp độ hai giờ. Cậu ngồi chơi. Thế cậu giúp tôi được chứ?

— Vâng.
— Cậu chỉ giảng bài nhà trường cho nó, rồi thỉnh thoảng đọc vài bài ám-lá, thư năm, chủ nhật dạy thêm buổi sáng độ vài giờ. Công việc nhẹ nhàng lắm. Thế cậu định lấy bao nhiêu?

Tý ngồi im. Đạt đỡ lời:
— Thưa ông, giả bao nhiêu thì tùy ở ông, hễ xem làm được thì chúng tôi làm, chứ chúng tôi thì

Ra đến đường. Đạt cười ầm lên:
— Giờ ời, ba đồng, hỏi livret, dạy cả chủ nhật. Thế mà anh định làm thật à?

— Không, thì hãy cứ thế đã. Ba đồng bạc không bằng lương anh bếp Rô chán.

— Nhưng công việc đã nhẹ nhàng lắm. Nhẹ nhàng hơn nấu bếp nhiều. Thế anh còn định làm précepteur nữa hay thôi?

— Cần cộc gì, anh cứ đi với tôi, quái vật ấy thì chỉ có một thôi anh ạ.

— Một? Đều tôi nói cho anh nghe nhà này anh mới biết là có hai. Thăng Chu trước học với chúng mình ở 2ème année ấy mà. Nó làm



biết bao nhiêu mà nói.

— Phải, dạy có một mình cháu thôi. Công việc nhẹ nhàng lắm. Bác phán tôi ở đây kia cũng nuôi một cậu dốt tú tài dạy ba đứa trẻ mà mỗi tháng giả 5p.00. Tôi thì tôi xin đưa — chắc! nghĩa là như cậu giúp tôi — đủ tiền thuốc lá, tiêu vật mỗi tháng ba đồng.

Tý ngồi im. Ông chủ lại tiếp:

— Thế cậu bằng lòng chứ?

— Vâng.

— Được, nếu thế cậu biến địa chỉ lại đây, khi nào cần đến tôi sẽ cho gọi.

cho một bà dốt ở phố hàng Khoai ngày dạy hai buổi, mỗi tháng anh có biết được bao nhiêu không? Một đồng bảy hào rưỡi.

— Bija! Sao lại bằng hào rưỡi?

— Ai biết đâu đây. Họ mà cả với nhau chứ gì.

Đến hàng Than lại gặp một ông chủ béo nữa, có phần sang trọng hơn. Ông cũng chẳng mời ngồi, hỏi qua loa bằng cấp rồi nói nhà ông có năm đứa học từ lớp nhất giờ xuống, trước ông cũng có nuôi một ông giáo dạy ngày hai buổi, trưa hai giờ, tối hai giờ, mỗi tháng là

năm đồng. Bây giờ có muốn làm thì cũng thế.

Tý bằng lòng.

Buổi đầu Tý vừa vào đã thấy 18 nhớ một lũ trẻ chạy ra chào nhau nhao: « Lay cậu ạ, lay cậu ạ ». Có năm đứa tất cả; đứa nhớn học lớp nhất trường hàng Than, đứa thứ ba học lớp 9ème ở Li-xê, hai đứa nữa học trường hàng Vôi và Gia-long, và một đứa cháu độ mười một tuổi, tự nhiên lên là Mậu, học trường Nguyễn-văn-Tổng. Vị chỉ là năm đứa học năm lớp ở năm trường.

Được một lúc ông bố ra nằm ở ghế dài bên cạnh xem báo, ý chừng để xem sức học của ông giáo mới ra sao.

Chốc chốc ông lại bảo:

— Cậu phải bắt làm linh luôn mới được. Thăng Đức kém «mát» cơ đấy. Hay là dịch-tê cậu đừng đọc viaguna nữa. Hay là: phải đánh nhiều mới được, để tôi mang cái roi mây của tôi ra cho cậu dùng.

Ván ván.

Tý ra về, hậm hực, buồn rầu.

Tý đến chậm nửa giờ, vừa ngồi yên chỗ xong thì một tiếng con gái ở trong nhà đưa ra:

— Máu ời, xem cho chị mấy giờ?

— Gần tám giờ rồi, chị ạ.

Tý mỉm cười, vì biết rằng cái đồng hồ treo gần chỗ cửa ở trong nhà trông ra cũng rõ, và tối hôm ấy Tý ngồi rón lại đến chín rưỡi mới về.

Tý gõ cửa thấy trong nhà đèn thấp sáng trưng, vào thấy nhà đương đón khách. Tý lên tiếng chào. Bà chủ nhà đáp: « không dám » rồi lại nói chuyện bình tĩnh như thường. Tý ngượng quá, chưa biết ngồi đâu, mà hỏi ai thì thằng xe ra thì thầm:

— Nhà hôm nay có giỗ, ông con bảo cho phép cậu nghỉ một hôm.

Hôm ấy là mùng sáu tây rồi mà tiền mãi chưa thấy giả. Tý buồn khoả mãi, thấy ông chủ đi ra sắp đi chơi, chạy theo hỏi: « Thưa ông, ông có tiền... » Ông vội đáp: « Được, được »

5 et 7, Rue Negrel
(Place Negrel)
HANOI
Hiệu thuốc tây Vườn Hoa Cửa Nam
Tél 380
Pharmacie TIN
THAM HOANG TIN
Pharmacies de 1ère classe
thuốc m & l, giá hạ
Mở cửa cả buổi trưa



Hôn nhân, tình duyên,
của cải, sự nghiệp,
và tương lai

Nếu muốn biết chắc chắn thì chỉ cần biên thư gửi chữ ký, tuổi, kèm theo ngân phiếu 1500 cho thầy
NGÔ - VI - THIẾT

28 Hourrin — HANOI

Vị oạn, không tiếp khách lại nhà

Tại 153, Đường cầu Cửa Đông
(153, Bd Henri d'Orléans, Hanoi)
TÉL. 328

D' CAO-XUAN-CAM

Tốt nghiệp tại Đại Học Đường Paris
nguyên Trang-kỹ bệnh-viện
quản đốc chuyên trị

Bệnh Hoa Liễu và Nội thương

Khám bệnh { Sáng 8h đến 11h30

{ Chiều 3h đến 6h

Khi cần kịp môn và

nhà lúc nào cũng được.

Có phòng dưỡng bệnh

và hộ sinh

được, cần để lời của ông đã, tiền nhà tôi cũng chưa có để trả đũa. Cần để đến nơi không được à?

Nói xong, quát luôn:

— Xe, máy làm gì trong ấy, có mau lên không để bố mày đợi thế này à.

Bật bốt Tý:

— Anh có biết, cái nhà ở hàng Bột bây giờ ai làm không?

— Không.

— Có một thằng nào, trông mặt đợy lắm, mỗi tháng có hai đồng thôi.

— Thằng nào mình đợi mãi vẫn không thấy ông ấy gọi. Thì ra ông ấy đã kiếm được món hời hơn.

Tý đang đọc âm tả cho học trò. Ông chủ ra loay hoay tìm mãi ở sau bàn rồi nói:

— Quái, đồng hào vắn thợ giặt giả lại mình vừa để ở tay ghế này lại đâu rồi. Có đứa nào thấy không. Xe ra tìm hộ tao đi.

Thằng xe ra lật tung bàn lên, soi đèn, nhấc ghế tìm mãi cũng không thấy. Ông chủ gắt:

— Lại đứa nào lấy rồi, thằng Đêc phải không, hay thằng Mậu?

Trẻ con đồng thanh đáp:

— Con không lấy.

Ông quát:

— Thế thì nó đi đâu. Hào biết bay à, chính tay tao để đấy, lúc cậu giáo vào hầy còn, phải không cậu?

Tý lạnh lùng đáp:

— Thưa ông, tôi cũng không để ý.

— Thôi, thế thì chỉ có thằng Mậu. Nói đoạn, ông cầm thước vụt luôn hai, ba cái. Mậu đau khóc ùm lên. Bà chủ ở trong nhà nói với ra:

— Gớm, ông làm gì rầm nhà lên thế. Hai hào bạc chứ mấy trăm mấy chục gì, không sợ người ta cười cho. Mà ở đây chỉ có mấy người kia, chứ đi đâu mà thiệt.

Trưa hôm sau, lúc Tý ra về, Mậu rón rén theo ghé tai nói:

— Cậu à, sáng nay tìm thấy hào vắn chỗ chân tủ chè ngay chỗ sau ghế cậu ngồi, bác gái bác ấy nghi cho cậu đấy, bác ấy bảo: đã biết mà, giáo mới điếc gì. Hữu tài vô hạnh.

Tý vừa đi vừa lầm bầm:

— Vô hạnh thì còn có lý, chứ mình thì còn hữu tài gì.

— Tý một đồ tham tở, khao anh em ở Tự-hung-lâu.

Tiệc đang vui, có người hỏi:

— Làm précepteur có dễ chịu không nhỉ?

Bật đưa mắt mỉm cười nhìn Tý. Tý cũng bật cười nói:

— Kể nghề gì chẳng có cái thú. Các anh muốn biết cái thú vị của nghề ấy hầy nghe câu chuyện này: tôi có người bạn học lúc nhỏ. Đồ xong bằng cơ thủy thì anh ta kiếm được một chỗ dạy học nhà ông chánh tổng ở một làng kia.

Một hôm có khách, bà chánh ngồi trên sập tìm trầu thản nhiên nói:

— « Cậu giáo đũa hộ tôi siêu nước » làm mấy bà khách kia cũng phỉ phỉ cười.

Đấy, nghề « cậu giáo » nó như thế đó, anh nào không tin hầy cứ thử mà xem.

Giờ xin các anh hầy nâng cốc.

N. Đ. LỘC

Ngươi Việt - Nam trong ba kỳ

CHÚNG TÔI đã đi nghe ông Phạm văn Hanh nói chuyện về người Việt - Nam trong ba kỳ.

Trước khi đi nghe ông Hanh, chúng tôi đã được ông Hanh đến «cắm ơn» chúng tôi về bài tường thuật buổi diễn thuyết về thơ mới của ông ở trong Nam. Và nhân tiện ông đã cho chúng tôi biết mục đích bài nói chuyện của ông tại hội Trí Tri: làm cho người Nam, người Trung, người Bắc hiểu nhau.

— Hiện giờ người Annam trong Nam không hiểu người Annam ngoài Bắc cũng như người Annam ngoài Bắc không hiểu người Annam trong Trung.

Rồi ông thuật một câu chuyện «ăn cá khô» để làm bằng chứng: người Bắc bảo người Nam, lời ông Hanh, uống trà tàu nhắm với cá khô. Ở trong Nam ông Hanh không thấy ai ăn uống như thế bao giờ.

Trong bài nói chuyện, ông Hanh nhận xét thấy những tính xấu này của người Bắc.

1) **Hào nhoáng, lơ loẹt** — Có nhiều bạn Cao-dẳng ăn mặc cực kỳ lịch sự, tưởng nhà giàu có, kỳ thực nhà rất nghèo;

2) **Sảo quyết**;

3) **Duy kỷ**;

Văn văn...

Nguyên nhân: nghèo. Mà nghèo là vì ở chen chúc trong lưu vực sông Hoàng - hà và Thái - bình. Khi người ta nghèo thì người ta hay che đậy cái nghèo, và người ta trở nên ưa hào nhoáng bề ngoài. Người ta lại cạnh tranh nhau kịch liệt để sống (sảo quyết). Còn duy kỷ thì cố nhiên người ta duy kỷ khi người ta sống thiếu thốn.

Về phần người Nam, ông Hanh nhận thấy hai tính rõ rệt:

1) **Cục mà nóng** nổi chứ không trầm mặc như người Bắc, người Trung.

2) **Ngông nghênh**. Ông Hanh tả một Bạch công tử đi chơi mát trong phố thuê tới mười lăm cái xe. Cái đầu mang công tử, cái thứ hai mang mũ công tử, cái thứ ba mang hèo công tử, cái thứ tư mang cái cravate của công tử, v.v.v...

Nguyên nhân: giàu, để kiếm ăn. Ruộng rộng mênh mông, không mất công khổ nhọc để cấy cấy, đã có nước sông Cửu long giang bồi bổ giúp. Khi người ta giàu thì người ta chẳng cần ngại ngại thâm trầm để tìm kế sinh nhai, và người ta dễ trở nên ngông nghênh lắm.

Còn người Trung? Không thấy ông Hanh nói đến một cách rõ rệt. Thường thường ông cho họ nhập bọn với người Bắc mà gọi gồm người Trung Bắc. Kể cũng giản tiện!

Đó là nói về số đông. Kể thì cũng có người ở ngoài lề lối, và chỉ có toàn những tính tốt. Thì dụ như ông Tổ ông Hanh chẳng hạn.

Làm thế nào để đôi bên hiểu nhau, yêu nhau?

Ông Hanh thấy có hai cách:

1) **Lấy nhau**. Thí dụ như đức Bảo đại, ông Hoàng trọng Phu ông Huỳnh văn Phương (đ'ý là tôi thí dụ hộ ông Hanh)

2) **Trao đổi trẻ em** trong vụ nghị hê. Hai gia đình điều đình với nhau để nuôi trẻ em lẫn cho nhau trong ba tháng hè.

Ông Hanh phản nản sự chia rẽ của người ba xứ. Ông không muốn nghe người Nam, người Trung nhể người Bắc là «đồ cộc cạch» và người Bắc chế người

Nam là «hạng xanh vô đồ lòng». Ông cũng không muốn nghe hai câu thơ của nhà nho ngoài Bắc: «sơn bất cao, thủy bất thâm, nam đa tráo, nữ đa dâm», để tả người Trung trong Huế.

Ông Hanh không muốn thế.

Nhưng chính ông Hanh là người đã phạm tội chia rẽ, phạm tội có lẽ một cách bất ngờ. Vì, xin hỏi ông, câu chuyện bà giáo Lê thị Lựu đã quá cũ rồi, ai ai cũng muốn quên đi, có chi ông còn nhắc tới? Mà ông lại nhắc tới bằng một giọng buộc tội hờ dỗi! Theo ông thì học trò đã bãi khóa vì bà giáo kia bảo người trong Nam ngu, dốt, kém thông minh, v.v.v. Ông bằng cứ vào đầu mà dăm quả quyết rằng bà giáo Lựu đã mắng học trò của bà như thế? Ông tin mấy người học trò? Thế thì ông nóng nổi thế.

Mà dù bà giáo có nói những câu ấy (nói riêng với mấy người học trò của bà) thiết tưởng cũng không nên đem câu chuyện không hay vào trong bài diễn văn có cái mục đích tốt đẹp muốn liên lạc người ba kỳ.

Ấy đó, chính thuốc chữa sự chia rẽ đó.

Muốn người ba kỳ hiểu nhau thân yêu nhau, lấy nhau chưa đủ, trao đổi trẻ em đi nghỉ mát cũng chưa đủ. Cần nhất những người to đầu, như ông Hanh chẳng hạn phải giữ gìn ngôn ngữ, trước công chúng không nên vô tình khuyến khích sự chia rẽ, hay soi bới những nét xấu nhỏ của nhau ra. Chúng ta phải thành thực coi nhau như anh em một giống nòi.

Một người Bắc gặp một người Nam không bao giờ được nghĩ: «kia một người xứ Nam kỳ» vì sự thực hai người chỉ là người Annam nói một thứ tiếng Annam.

Các ông to đầu làm báo càng không nên dă động tới sự chia rẽ. Nếu xảy ra chuyện xích mích còn con giữa hai người Nam, Bắc hay Trung thì chỉ nên nói tuế tóa đi, hơn nữa nên bỏ qua đi, hay nếu có nói đến chỉ nên coi hai người là hai người Annam.

Kết luận

Năm nọ, nói chuyện về thơ, ông Phạm văn Hanh tuyên bố:

«Không có thơ mới, chỉ có thơ».

Tôi cũng xin tuyên bố:

«Không có người Nam kỳ,

Trung kỳ, Bắc kỳ.

«Chỉ có người Annam».

Nhị Linh

QUAN, *thét* — À, các thầy hỗn thật. Các thầy mang biển thuốc để định rửa tôi đó sao?

LÝ TOÉT, *run sợ* — Dạ, bẩm quan lớn, chúng con đau lắm. Nguyên con nghe nói bà lớn bị bệnh nóng sốt, uống đủ các thứ thuốc mà không khỏi nên chúng con lòng thành mua một tá «Khang Kiện Thổi Nhiệt Tán» để bà lớn dùng. Xin quan lớn xét cho.

XÃ XẾ — Bẩm chúng con đã kính nghiệm, chỉ 5 phút khỏi sốt.

QUAN, *hớn hở* — À ra thế, cảm ơn các thầy, có phải hiệu Khang-kiện ở Hanoi không? Ấy bà lớn vì uống thuốc Điều kinh ở hiệu ấy có 0p.50 một hộp mà có thai, rồi đẻ thằng cháu thứ tư đó. Hiệu ấy lại có thuốc «Bảo Thái» giá 0p.30 rất tốt.



SERV. PUBL. K. K

KHANG-KIÊN được phòng
94, Hàng Buồm — Hanoi

TRÔNG TÌM

MỘT CON VẬT ĐANG
ĐƯỢC TA QUI CHUÔNG
CON DƠI



— Nhà chồng tôi « họ xử cay nghiệt quá nên tôi về ở với mẹ tôi đây.

— Ở thế chị chưa biết à! Mẹ chị cũng vừa về nhà bà ngoại chị hôm qua rồi!

Ảnh hưởng của thời tiết đối với các màu của con bướm

MỘT điều rất lạ là những con nhộng sinh ra bướm có thể sinh ra những con bướm màu khác nhau tùy theo thời tiết. Muốn nghiệm xét, ta có thể rất dễ dàng bắt những con sâu bướm về nuôi để lấy nhộng. Những nhộng ấy trỗi trong một thời tiết từ 4 đến 5 độ, sinh ra giống bướm chỉ có ở miền hàn đới, như xứ Laponie và những xứ về miền Bắc cực khác. Trỗi trong một thời tiết từ 27 đến 39 độ, sinh ra những con bướm người ta chỉ thấy ở những đảo Corse và Sardaigne. Ta còn có thể phơi những con nhộng ra một nhiệt độ từ 42 đến 45 mỗi ngày hai giờ, và như thế ba, bốn ngày, ta sẽ có những con bướm mà có khi người ta thấy ở các miền ôn đới, khi mùa hạ nóng quá. Những bướm ở những miền này có thể sinh ra những con bướm mà người ta thấy ở Sgrie về tháng bảy và tháng tám. Nói tóm lại những sự tìm tòi ấy — rất ích lợi và nên lan rộng ra tất cả các giống bướm — tỏ ra rằng có một nhiệt độ nhất định khiến nhộng sinh ra những bướm chỉ riêng có ở xứ lạnh, còn một nhiệt độ khác cao hơn, sinh những bướm ở miền ôn đới hay chỉ riêng ở xứ nóng.

(D.I.)

Đời người ta với những con số

NHỮNG bản thống kê, dù có khi bị người ta chỉ trích ở trên báo, vẫn rất thịnh hành. Đó chỉ vì lẽ một con số có khi cho người ta biết rõ hơn là mô tả một cách tỉ mỉ.

Hắn ta phải nao lòng, khi hay rằng, một ông già bảy mươi tuổi, không là người hay nói lắm, đã nói trong đời ông một số tiếng gồm lại bằng 4.620 cuốn sách 300 trang. Do đấy người ta phải ngạc nhiên khi tính ra: một người mỗi ngày nói 18.000 tiếng. Những nhà thông thái Thụy Điển đã làm nên cái bản thống kê lạ lùng ấy nói rằng đó là một trường hợp bình thường chứ không phải đặc biệt. Tính ra 18.000 tiếng, in lối thường, được 54 trang sách khổ chung bình, tức là mỗi năm ta sẽ có một tủ sách nhỏ 66 cuốn 300 trang.

Ông già 70 ấy đã năm 23 năm ở trên giường và ngồi 6 năm ở bàn ăn. Ông đã cạo râu suốt ngày đêm trong bốn tháng, tiêu vào cái thú ấy 9.700 quan lưỡi dao, không kể đến xà-phòng và nước nóng. (Lẽ tất nhiên giá tiền lưỡi dao không thể nhất định vì có nhiều hạng lưỡi dao lắm.) Nếu mỗi ngày ông tắm một lần, thì ông đã sống từ 200 đến 250 ngày ở dưới nước, nhưng là những ngày hăm bốn giờ chứ không phải ngày tám giờ đâu!

Người ta có kể một câu chuyện buồn cười và thảm thương rằng một cô hầu của hoàng hậu Victoria đã tự sát vì cô cho là đời cô — ấy là trong mùa khảnh tiết — chỉ sống để mặc quần áo và cỡi quần áo, cái cúc và cái cúc áo ngoài, áo trong và giày. Từ ngày sinh ra lối fermeture - éclair, mặc quần áo đã đỡ mất thời giờ đi chút ít; tuy thế ông già kia cũng đã phí mất hai năm trọn để làm cái công việc phiền phức ấy.

Nếu một con số có thể làm cho ta ngạc nhiên thì chính là con số về những người nghiện thuốc lá. Một người nghiện có chừng độ liều thụ một số thuốc — cho đến khi chết — sáu lần nặng hơn người minh, tính người nặng 70 cân. Đây là nói một người nghiện trong 42 năm.

Bản bà nhẹ cân hơn, vậy chắc họ

chóng có thể giết cái kỷ lục ấy. Song cũng may mà số các bà nghiện nặng còn ít ỏi.

Đến công việc của các bà nội trợ. Nếu bạn đã chọn được người vợ đảm đang, ngăn nắp, nói tóm lại một người nội chợ đáng làm khuôn mẫu, bạn sẽ phải thực tình ái ngại cho vợ về cái công việc nặng nề nâng đỡ đương gánh vác. Trong một năm nâng rửa và lau 4.046 thước vuông bát đĩa, giặt ít ra 1.200 thước vuông quần áo. Ta hằng thí dụ một cô gái trẻ về nhà chồng năm 25 tuổi; tính đến năm 60 tuổi, cô đã lau rửa 455 cây số vuông sàn nhà, lau 3500 thước vuông tủ và bàn ghế và thay khăn trải giường tới 49.000 lần. Ta nên thú thật rằng những con số khổng lồ ấy khiến cho ta nản lòng. Tuy thế ta sẽ làm nếu mới có thể đã làm ta chột dạ.

Trái tim ta, cái giây cốt làm cho bộ máy kia là thân thể ta chuyển động, làm việc một cách dữ dội hơn chính ta nhiều. Trong một giờ, tim đập chừng 5.000 lần; vậy trong sáu mươi năm, 2.629.800.000 lần, có ai ngờ đến thế không? Và nếu trái tim ta lúc nào cũng hồi hộp vì người yêu, thì con số kia sẽ lên tới bậc nào?

(M. Beaugrand-Marianne)

Hạt sen để lâu 500 năm còn mọc

NHỮNG hạt cũ đã năm trăm năm, tìm thấy ở trong một cái hồ ở Mãn-châu, đã khô đi từ bao nhiêu thế kỷ và ương trong một luân lẽ lại mọc, đó là một việc rất lạ lùng mới xảy ra ở Chicago.

Ba hạt sen ấy người ta mang ương theo hai cách khác nhau. Một hạt mang những vào acide sulfarique cho mềm cái vỏ cứng ngoài, rồi thả xuống nước thì tám hôm sau nảy mầm. Hai hạt kia chỉ ngâm không xuống nước thì mãi mấy tháng sau mới mọc. Hạt sen trên, sau 31 ngày, mọc những mầm dài 30 phân và sắp nảy một cái mầm thứ ba. Nếu chăm nom khéo, cây sen ấy có thể sống được cả trong hai năm dư thì già.

(Illustrated London News — D. I.)

TA hãy nói chuyện một chút về con dơi vô tội kia mà hình thù xấu xa khiến cho nhiều người ghê tởm, và vì thế một số rất đông người ngu dốt thù ghét đàn áp một cách tàn nhẫn.

Ài này đều biết rằng ở thôn quê nhiều người tưởng đã làm được một việc ích lợi bằng cách giết một con dơi. Trong nhiều dân tộc người ta cho con dơi là một điềm dữ, một biểu hiệu của tai nạn.

Song cái tai nạn thực, là có những ngàn ấy người ngu xuẩn, kém ích lợi xa những con dơi nhỏ; nó có thể ăn khỏe một cách lạ lùng, quá sức tưởng tượng: 500.000 con muỗi một bữa chiều. Dơi đuổi bắt những con muỗi ấy, một cái họa lớn cho nước ta (Pháp) mà ở Mỹ người ta đã biết lo đến cách đề phòng sự sinh sản. Trái với ở ta, họ hết sức tránh sức phạm tới loài dơi. Họ còn nhập cảng hàng nghìn dơi để chống lại với muỗi, một giống truyền bá bệnh sốt rét. Nói tóm lại, họ cho chó một cách rất thân thiết con vật xấu xa nhưng qui hóa kia như ta đối với con chim én. Ta nên từ bỏ với loài dơi!

(Marianne)
M. dịch



— Cái kiếng như thế này thì bấu giá gì, mà họ bảo đàn bà con gái ở tỉnh giờ, đều đeo lên cổ. Văn minh thật!

INSTITUTION « HO DAC HAM » HUE

ENSEIGNEMENT PRIMAIRE & PRIMAIRE SUPÉRIEUR INDOCHINOIS

Directeur — Fondateur : M. HO DAC HAM, Ministre honoraire.

Directeurs des études : M.M. HUYNH DU, Diplôme de l'Ecole Supérieure de Pédagogie (Sciences)

CAO XUAN HUY, Diplôme de l'Ecole Supérieure de Pédagogie (Lettres)

Effectif de l'Ecole à la rentrée des classes de 1937-1938 :

617 élèves dont 20 jeunes filles répartis en 14 classes :

1 C. Préparatoire	4 C. de 1ère Année
& Enfantin	2 C. de 2ème Année
1 C. Élémentaire	2 C. de 3ème Année
1 C. Moyen	2 C. de 4ème Année
1 C. Supérieur	

Frais d'Études	
C. Enfantin	0p.70
C. Préparatoire	1.00
C. Élémentaire	1.50
C. Moyen	1.80
C. Supérieur	2.00
C. de 1ère Année	3p.00
C. de 2ème Année	3.75
C. de 3ème Année	4.50
C. de 4ème Année	5.50
C. de 4ème Année complémentaire	5.00

Pour deux frères : réduction de 10%
Pour trois frères : réduction de 15%

RESULTATS DES EXAMENS ET CONCOURS DE MAI — JUIN 1938 :

Certificat d'Etudes primaires : 43 admis définitivement sur 63 candidats présentés.

Diplômes d'Etudes Prim. Sup. : 16 admissibles, 12 admis définitivement sur 70 candidats présentés (c'est la première promotion de l'Ecole)

Admission en 1ère Année primaire supérieure au Collège Đông-Khanh et au Lycée Khai-Dinh de Huế : 16 admissibles dont 4 jeunes filles, 11 admis définitivement dont 3 jeunes filles.

Admission en 1ère Année secondaire au Lycée Khai-Dinh : 2 admis définitivement.

Admission au cours Normal au Lycée Khai-Dinh : 2 admis définitivement.

CONCOURS DE BOURSES : LUNDI 29 AOUT 1938

RENTRE DES CLASSES : MARDI 30 AOUT 1938

Brochure illustrée (édition 1938) gratuite sur demande

**Người ta có thể đọc
nhanh tới cỡ nào**

S AU bao năm nghiên cứu, mới đây giáo sư Laquear, trong tờ *Dentech Review* có cho ta biết rằng :

Một người xem sách giỏi có thể xem trong một phút được từ 500 đến 800 chữ, độ 60 giòng. Mỗi chữ cái, chỉ mất chừng 3 và có khi 2 phần trăm một giây. Lẽ tự nhiên xem nhanh như thế thì không thể nhận được rõ mặt chữ và rất chóng mặt.

**Chữ viết là hình ảnh
tâm hồn người ta**

NHỮNG NÉT GẠCH CHỮ

C ŨNG như những lá cờ ở trên cột buồm một chiếc tàu, những nét gạch chữ T, rất dễ nhận, và nhiều hình dáng khác nhau, phổ biến rất đáng tính khi người viết, riêng về phần ý-trí.

Dưới đây là những lối chữ T. để làm khuôn mẫu :

1 — Không có nét gạch: ý trí kém hay không có ;

2 — Nét gạch dài: tính nết hay thay đổi, không kiên trì, có đặc sắc riêng ;

3 — Nét gạch nhẹ nhàng lên trên đầu chữ: cương quyết lối đàn bà, chóng bị lung lạc ;

4 — Nét gạch mạnh và ấn mạnh tay lên trên đầu chữ: tính danh 'thép' của đàn ông, ý tưởng cương quyết ;

5 — Nét gạch nhỏ, rõ ràng, ấn mạnh, cắt ngang chữ: nghị lực chín chắn, tính khí điềm đạm ;

6 — Nét gạch đưa lên: tính hung hăng táo bạo ;

7 — Nét gạch trở xuống: ham mê gặt gao mãi miết ;

8 — Nét gạch đứng trước chữ: tính lưỡng lự, thiếu lòng tự tin ;

9 — Nét gạch sau chữ: tính lạnh lẹn tháo vát ;

10 — Những nét gạch quặt trở lại không phải ngừng bút: kiên gan, không chịu rời bỏ.

Nhưng nhiều người không viết chữ T cùng một lối, những chữ ấy thay đổi, và có khi người ta thấy hai ba kiểu chữ T khác nhau trong một lá thư. Trong trường hợp ấy người xem chữ phải chú ý đến lối chữ T thịnh hành hơn hết để làm căn bản cho sự xét đoán. (D. I.) M. dịch

L U' O' M L Ậ T

Nếu đọc ra tiếng mà nhanh thì phải mất 12 đến 20 lần chậm hơn và, nếu đọc kỹ càng thì phải 100 lần.

Đọc một giòng ngắn người ta phải đưa mắt chừng 3 lần, một giòng độ 8 phần tây phải 5 lần và 12 phần phải 7 lần. Mỗi lần đưa mắt như thế hết độ 1 phần 50 của một giây. (Vu)

T. X. dịch

Những bỏ thân

O' AN-ĐÔ có những kỹ nghệ lạ lùng nhất thế giới. Ở đây phân bố không những chỉ dăng riêng để bán ruộng như ở thôn quê ta, mà còn có một giá trị lớn trong thương trường nữa. Và ngoài ra còn bỏ là một vật được người ta thờ kính nên bất cứ cái gì có liên lạc đến nó thì không có thể coi là đồ bẩn được.

Phân bố đóng thành bánh, dăng lên lên tường cho khô, xong dùng để đun bếp. Trộn với diêm sinh, phân ấy đốt lên, có tính cách trừ muỗi.

Người bản xứ còn dùng phân bỏ trộn với thuốc để hút.

Sau hết những y sĩ bản xứ cho là dật đấp bằng thuốc có pha phân ấy rất hiệu nghiệm.

Ở Ấn-châu « kỹ nghệ dùng phân » không « tấn bộ » tới mức ấy !

Kỷ lục bề cao

T HEO nhà văn Gay Lejeune de Solesmes, ở California có những cây lớn nhất hoàn cầu. Những cây ấy có những cái tên danh tiếng, như cây Lafayette chu vi đo được 28 thước và cao 76 thước. Cây Thống soái Sherman cao 82 thước chu vi 30 thước. Cây Washington chỉ cao 72 thước 50 còn cây Marc Twain cũng cao 82 thước. Sau hết cây cao nhất là cây Founder's Tree cao 111 thước, chu vi 15 thước. Những cây sống lâu từ 3.000 tới 4.000 năm nay. Cõi đó ta sẽ có một ý kiến về những rừng đời thái cổ ra sao.

Thiết tưởng không còn có thể có những cây to lớn hơn được nữa.

**Hương thơm và
thuốc phiện**

N HỮNG hương thơm không phải ở hoa ra tất cả. Người ta đã tìm

được cách, theo phương pháp hóa học, làm đúng nhiều hương thơm tự nhiên, gọi là hương thơm hóa học.

Tôi không có ý muốn tố ra rằng những hương thơm hóa học cũng có thể coi như hương thơm tự nhiên ; trái lại tôi tin rằng thứ hương trên kia không bao giờ có thể bằng được hương dưới. Có lẽ tôi nhầm chăng...

Dù sao, hương thơm hóa học mỗi ngày một nhiều ra, có lẽ vì giá hạ.

Hương thơm hóa học lấy ở những chất có khi xóng ra mùi rất độc.

Hương thơm violette hóa học lấy ở chất hơi phosphore, một thứ hơi ngạt đã nổi tiếng trong hồi Âu chiến, và ở đầu gan cá thu, mà mùi hăng chẳng ai ưa gì !

Hương thơm ấy mạnh đến nỗi ta chỉ hít một hơi cũng đủ làm cho mũi điếc trong mấy giờ đồng hồ.

Vì thế nước hoa hóa học người ta bán trong thương trường chỉ chứa một phần rất ít thứ hương thơm trên.

**Con chim lớn
nhất thế giới**

Đ Ầ ĐIỀU hẳn là con chim lớn nhất thế giới, còn con nhỏ nhất tất là con chim sâu. Sự trái ngược của hai cái thái cực ấy rất đáng chú ý.

Chim sâu có 500 giống khác nhau, còn như đà điều thì theo nhiều nhà thông thái, chỉ có một giống.

Chim sâu có bộ chân yếu ớt, đôi cánh khỏe và bộ lông rực rỡ. Đà điều trái lại tại có bộ giò vĩ đại, hết sức khỏe mạnh, đôi cánh tròng lóc cườm nếu so với thân thể chim và bộ lông những màu bạc phéch.

Đà điều là giống chim có nhiều vợ ; mỗi mùa xam hợp với từ hai đến bảy con mái.

Tất cả gia đình họp lại trong một cái tổ để ấp những trứng của chúng.

Chim sống là những chiến sĩ đáng sợ : chúng đá những miếng chắc nịch về chiến nào cũng được.

Tiếng đà điều giống như tiếng sư tử gầm, nhưng thường thường nó thích kêu tựa như ngỗng. Đà điều lớn rất nhanh ; nhờ có bộ giò khổng lồ, có khi nó bước một bước tới gần bảy thước.

Sau hết, về thức ăn, những nhà hải hước đã nói một cách rất lạ lùng về tính thích riêng của đà điều



A — Thầy mầy có dạy mầy học vẽ không ?

B — Không, thầy tao chỉ dạy tao học « vô ».

Người ta bảo nó thường ăn những đồ vật không ai ngờ tới : đồng hồ báo thức, song chảo, đồng hồ bỏ túi, đinh v. v. ...

Nhưng có lẽ người ta nói khi quá !

**Máy dề khảm
phá sự nói dối**

L UÔN LUÔN báo chí đăng tin về việc sáng chế một cái máy có thể khám phá sự nói dối. Thường thường có một cái ảnh in kèm với bài ; trên ảnh người ta thấy người bị nghi là nói dối đầu đội chiếc mũ có những giây nối với một bộ máy rất rắc rối mà người sáng kiến ra máy đứng ở giữa, giáng bộ rất chăm chú.

Cái máy mà chúng tôi nói chuyện đây kém huyền bí hơn và sự chuyển động của máy người ta đã biết rõ. Nhưng sự hiệu nghiệm của máy dựa vào một qui tắc mà chúng ta đã biết.

Những y sĩ nói rằng, một người nói dối rất gan góc cũng không thể ngăn cản mạch máu chạy nhanh lên khi trả lời một câu mà mình biết là không đúng.

Vậy đúng lúc ấy chỉ việc nghe quả tim đập là biết, và, muốn rõ một cách chắc chắn, người ta áp vào ngực người bị nghi một cái thính cơ rất tinh tế nối với một cái máy phát thanh, theo lời người ta vẫn dùng ngày nay.

(Robinson) — M. dịch

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiệu

N. 827 — 200 bougies

1 litre dầu đốt dặng 18 giờ

N. 828 — 300 bougies

1 litre d dầu đốt dặng 12 giờ

N. 829 — 500 bougies

1 litre dầu đốt dặng 10 giờ



PETROMAX RAPID

Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỷ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon

KHOÍ PHẢI SÔNG BẰNG RƯỢU ALCOOL :

KHÔNG ĐẦY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ ĐÁ THẤP SONG CÂY ĐÈN :

MUỐN ĐỐT BẰNG DẦU HÔI HAY DẦU SẴNG CŨNG ĐƯỢC :

thiết là một thứ đèn chế tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ vô cùng, xưa nay chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.

Đại lý độc quyền xứ Đông - Dương :

Etablissements DAI-ICH — 29, Bd Tongdocphuong, Cholon

Chuyên môn bán đủ các kiểu đèn manchon và đồ phụ tùng các kiểu đèn



THƯA TỰ

TIỂU THUYẾT của KHÁI HƯNG

(Tiếp theo)

thề. Không tin rồi bác hỏi hai chú ấy mà xem.
Bà phó Quang mặt tăng bằng trơ trên.

Suốt là cháu bà, bà vẫn ước ao được vào «hầu hạ quan huyện», nên nghe người ta huyện truyền cái tin Bình muốn lấy vợ lẽ người làng, bà như mở cờ trong bụng. Suốt là người có nhan sắc lại vừa đến tuổi cập kê, ở trong làng còn ai không biết. Cả ông huyện Bình cũng không lạ. Vì một lần bà có nghe chồng bà nói với bà rằng «quan huyện» khen mãi con bé đẹp quá. Vì thế, nay bà mới gọi chuyện để dò ý tứ Bình.

Chuyện mỉm cười :

— Các ông thề độc thế !

Bình giọng bí mật :

— Để báo thù Troisieme.

Ài này ngờ ngác không hiểu. Nhưng tiếng troisieme nhắc Chuyện nhớ tới cuộc hội kiến của anh chồng. Nàng rủ Tỉnh ra công chờ Bình về để hỏi thăm tin tức, rồi liền miên chuyện họ chuyện kia nàng quên bằng đi.

— Thế nào, anh ?

— Còn thế nào nữa. Cám ơn bác phó có lòng tốt, nhưng quả không sao được.

— Không, em hỏi anh việc anh sang bên ấy kia chứ.

Bình chợt nghĩ ra :

— À ! ... Để tý nữa về nhà nói chuyện.

Bà phó Quang và hai người đàn bà lạ biết anh em Bình có việc kín không muốn để lộ cho người ngoài hay, liền chấp tay chào từ biệt.

Bình và hai em dâu yên lặng đi vào trong nhà.

Trình và Khoa đứng ở sân

chờng cũng đương mong ngóng anh về. Thấy mặt Bình có vẻ nghiêm trang, Khoa lo lắng đưa mắt nhìn Trình, rồi quay ra hỏi :

— Việc gì đấy, anh ?

Bình chậm rãi đáp :

— Việc... hơi quan... hệ.

Thấy Trình đổi sắc mặt và nhận rõ cái giọng quá trịnh trọng của mình, Bình phá lên cười nói chữa :

— Nghĩa là chẳng quan hệ gì cả.

Khoa hỏi, hơi có giọng gắt :

— Nhưng là việc gì kia chứ ?

Trình tiếp luôn :

— Việc nhân duyên của Cúc, phải không anh ?

Bình vẫn im lặng, mỉm cười suy nghĩ : chẳng chưa biết nên bắt đầu câu chuyện ra sao. Tỉnh bản khoăn nhìn chàng rồi đáp câu hỏi của chồng :

— Nhân duyên nhân quả gì !

Mới mấy tuổi ranh !

Chuyện bừa mồi :

— Mấy tuổi ranh ! Mười sáu tuổi rồi còn gì ! Hai cái vú thì thây lầy ra !

Khoa nóng ruột hỏi dồn :

— Vậy có phải việc gả chồng cho Cúc không ? Hay việc làm chay cho thầy ?

Bình nhìn một vòng quanh bốn người, rồi đáp :

— Việc thừa tự.

— Thừa tự ?

— Thừa tự ?

Hai tiếng thừa tự từ miệng họ truyền sang miệng kia bằng một giọng bí mật, khiếp sợ.

— Thừa tự gì thế anh ?

Bình đi vào trong nhà, ngồi xuống chiếc ghế bành bằng gỗ. Bốn người đứng quây quần chung quanh để chờ câu giải

O, nhà người di ghé ra, Bình lững thững bước một trên con đường làng lát gạch. Chàng không muốn về vội. Vì chàng biết rằng vợ chồng Trình và vợ chồng Khoa đương chờ tin tức cuộc hội kiến của chàng với bà Ba. Mà chàng chưa quả quyết nên trả lời họ ra sao. Nói ngay tất cả sự thực hay đợi thông thả để họ tự hiểu tình thế đã. Chàng nghĩ thầm : « Nói đột ngột thì chắc thế nào hai người cũng từ chối, mà từ chối thì cũng hơi vô lý ».

Bình phá lên cười, lầm bầm : « Vô lý ! vô lý quá ! cô ta đâm ra từ chối chẳng ? »

Chàng nhớ lại diện mạo người đàn bà mà chàng thấy hiền lành hơn trước nhiều, có vẻ phúc hậu nữa : « Hay vì cô ta mộ đạo Phật, vì đức Như-lai đã mở mắt, khoan tai cho cô ta ! » Lần thứ hai, chàng phá lên cười : chàng không thể tin rằng người đàn bà ấy lại mộ đạo đến nỗi cái ác vì thiện được !

Bỗng chàng im tiếng cười nghĩ tiếp : « Nhưng có gì là vì thiện đâu. Mình cứ đứng về phương diện tiền là nghĩa lý quái gì ! Biết đâu cô ta không vì sợ hãi. Phải, sống cái đời sống tro trọi chưa đáng ghê sợ, chưa đáng rùng rợn, nhưng tro trọi sau khi chết, chẳng ai cúng giỗ... » Bình lại cười, cười vui vẻ, khoái trá : « Đích rồi, đích thế rồi, chứ có gì là cái ác, có gì là vì thiện ! Chàng qua chỉ là ích kỷ. Lúc sống vợ vất vả làm giàu, rồi khi trở về già sửa soạn cho cái chết

sẽ được long trọng, cho linh hồn sau này sẽ được có người cúng tế. Sống ích kỷ, chết ích kỷ ! Cái linh hồn ích kỷ ấy còn siêu bằng tình độ sao được mà tu với hú !... »

— Thừa anh đi đâu đấy a ?

Bình quay nhìn : chàng đã đi qua con đường bẽm rẽ về nhà. Đứng dưới cái vòm cổng, lơ lơ bốn, năm người đàn bà, trong số đó có Tỉnh và Chuyên. Nhận ra được hai em dâu, Bình mỉm cười đáp :

— Không, tôi về nhà đây thôi.

Chuyên cười :

— Sao anh lại định đi thẳng ?

Tỉnh nói tiếp :

— Ý chừng bác huyện lâu nay không về, nên quên mất đường rồi.

Người đàn bà đứng bên, mà Bình chưa nhận ra ai, cất tiếng cười khanh khách nói đùa :

— Chà ! ngài đương quên, ngài định mò ra xóm Đông đấy chứ.

Bình đã rẽ vào tới cổng :

— A, bác phó, bác bảo tôi mò ra xóm Đông làm gì ?

— Làm gì thì quan lớn biết chứ, cần gì phải hỏi tôi ! Cả bọn cùng cười. Bình ngờ ngác :

— Nhưng tôi không hiểu.

Tỉnh nói :

— Bác ấy nói ý bác ra xóm Đông xem mặt vợ lẽ, xem mặt cái... à à chị Suốt ấy mà.

— Bác chỉ nói vậy ! Tôi đã thề không lấy vợ lẽ.

— Ô chào ! quan lớn thề cây khoai giữa đồng.

— Thực mà ! tôi thề với hai chú cháu, cả hai chú cháu cũng

PHUOC LOI

1, PAUL DOUMER, HAIPHONG

Articles de Nouveautés
Chapellerie, Bonneterie
Maroquinerie, Lunetterie
Parfumerie et Beauté
Cravates, Ceintures

nghe.

— Kiến thưa tự hay sao, anh ?
Bình cười :

— Không, kiến cáo gì đâu. Có ta muốn tìm người thừa tự !

Sự yên lặng vụt trở nên nặng nề, lạnh lẽo. Ai nấy như chợt lưu ý tới cái gia tài kếch sù của người vợ lẽ. Khoa lấy thuốc lá đánh diêm hút cổ làm ra vẻ lãnh đạm. Trinh thật thà và thẳng thắn hơn, ngồi ngáy người suy nghĩ. Còn hai người đàn bà thì dăm dăm nhìn nhau, miệng hơi hé, mắt kinh ngạc mở rộng.

Khoa bâng bâng đưa gói thuốc mới Bình :

— Anh xơi thuốc.

Rồi chàng cười nói tiếp :

— Ở nhà quê chỉ có toàn hạng thuốc lá sâu xu. Anh xơi tạm.

— Tôi có thuốc là Ang-lê đây.

Bình móc túi lấy ra gói thuốc Camel :

— Hai chú xơi. Tôi thì tôi thích hút thuốc Lào hơn.

Khoa đút gói thuốc rút một điếu, rồi tiếp lửa ở điếu thuốc dở sang mà hút. Đoạn, chàng ném mạnh ra sân điếu thuốc lá rỏ tiền và cười nói :

— Có mới nói cũ !

Nhưng cũng như Trinh và Chuyên, Tinh vẫn lặng lẽ theo đuôi ý nghĩ của mình. Nàng thần thờ hỏi :

— Thế cô ta đã chọn ai chưa ?

Chuyên bĩu môi :

— Còn ai nữa. Lại họ hàng nhà cô ta chứ ai vào đây.

Trinh bàn góp :

— Con lão cả Lai chẳng hạn !

Tinh làm ra mặt thạo :

— Không, cô ta có ưa gì thằng cha ấy đâu. Có lẽ lại con chị, có ta, con lão phân Tị.

Chuyên cười sung sướng :

— Bỏ con thằng cha ấy mà phá thì phải biết. Cái gia tài của cô ta khéo lắm được dăm năm.

Bình giọng thần nhiên :

— Các chú, các thím đoán sai hết. Đố biết cô ta định chọn ai ?

Ai nấy lại trầm ngâm suy nghĩ để cố tìm một người xứng đáng.

Bỗng Khoa mùa tay reo :

— Ha ha ! Tôi tìm ra rồi.

— Ai ? Ai ? Ai ?

Mọi người nhao nhao hỏi.

— Tôi.

Trinh và hai người đàn bà cùng thét lên cười.

— Gắn đúng !

Câu trả lời của Bình làm ai nấy im bật, liếc mắt nhìn nhau.

— Gắn đúng ?

— Sao lại gần ?

Tinh ngờ ngạc hỏi :

— Thưa bác, cô ta chọn chú

Ba thực đấy à ?

Đi trước câu trả lời của Bình,

Khoa đáp :

— Chọn dễ nhĩ ! Đã biết đâu tôi bằng lòng mà chọn.

Tinh cười, gật gù nói :

— Phải, chẳng nhẽ bầm bầm tuổi đầu rồi còn đi làm con làm cái người ta !

Chuyên lờm ngợm chỉ dẫu :

— Chị ăn nói hay nhĩ !... Đùa cũng phải tùy từng câu chữ !

Bình vội gạt :

— Thôi, tôi xin hai thím. Ta nên bình tĩnh mà bàn việc này.

Cô ta viết thư mời tôi về cốt để hỏi ý kiến tôi về việc này. Cô ta định chọn một trong hai chú đề... đề...

Khoa cười nói tiếp :

— Thì cứ nói thẳng đề án thừa tự cô ta, đề sau này cũng đỡ thờ phụng cô ta.

Chuyên được dịp trả thù chỉ dẫu, liền hỏi Trinh :

— Thế nào, anh bằng lòng làm con cái cô ta chứ ? Bầm bầm làm con một người bốn bảy, bốn tám cũng chả quá đáng lắm.

Bình cười :

— Thôi, tôi xin hai thím.



Chàng ngẫm nghĩ một lát rồi nói tiếp :

— Thiết tưởng cái gia tài hàng vạn của cô ta chẳng qua cũng là tiền cô ta xoay của thầy. Vậy thì dẫu các chú có hưởng cũng chẳng sao, cũng chẳng ai dám dị nghị, cũng chẳng thẹn gì với lương tâm... Chẳng qua... Chẳng qua của thiên lại trả dũa.

Bình cất tiếng cười vui vẻ, vì vừa tìm được một câu tục ngữ có ý nhị, và dùng đúng chỗ.

— Cô ta đã nhất định chọn một chú trong hai chú rồi. Cô ta chỉ hỏi ý kiến tôi xem nên chọn chú nào mà thôi. Vậy hai chú nghĩ sao ?

Không thấy hai em trả lời, Bình lại nói :

— Hình như cô ta khá hơn trước nhiều. Có lẽ đạo Phật sẽ

hoàn cải được cô ta chăng ? Cô ta bảo tôi : « lấy chồng phải gánh giang san nhà chồng. Tôi chẳng bực cho các anh ấy thì còn bực chỉ cho ai ? Lợi sang xuống nia, phải không anh ?... »

Khoa, giọng chưa chắc :

— Nhưng cái sàng ấy lỗ nhỏ quá, khó lòng mà lọt được xuống nia. Và câu ấy dùng vào trường hợp này chẳng có nghĩa lý gì hết.

Chuyên cau mày bảo chồng :

— Thì mình hãy để cho anh nói hết đã nào.

— Câu chuyện chỉ có thế. Cô ta muốn... xin một người trong hai chú đề... án thừa tự cô ta... Cô ta hỏi ý kiến tôi, nhưng tôi nói đề hỏi hai chú hộ. Hình như cô ta cũng sợ hai chú từ chối nên dặn tôi hãy dò la ý tứ hai chú đã... Tôi xem ra cô ta thành thực lắm. Có lúc cô ta cảm động

tim trông rõ sự thực. Sự thực thì hiện giờ ra sao ? Đố, câu hỏi chính. Hiện giờ thì cô ta có một người con gái. Yêu ai cũng chẳng bằng yêu con. Vậy của cải, tài sản của cô ta, tất nhiên người con gái ấy đáng được hưởng nhất, và sẽ được hưởng hết. Cái lý phải như thế. Nhưng sao cô ta lại muốn có một người thừa tự ? Đây có hai lý do.

Bình phì cười :

— Chú hai lý luận như một ông giáo già.
Chuyên cũng cười theo :

— Nhưng anh Hai lý luận đúng phép lắm. Vậy hai lý do ấy là những lý do gì, thưa anh ?

— Có hai lý do : một là cô ta muốn có một người cúng giỗ cô ta sau này. Muốn được thế, phỏng có khó khăn gì. Chỉ việc tách ra một số ruộng nhiều lắm là ba chục mẫu để dùng vào việc hương hỏa cho cô ta, nghĩa là độ vào một phần mười cái tài sản mà cô ta sẽ cho con rể và con gái.

Chuyên vẫn cười :

— Còn cái lý do thứ hai ?

— Cái lý do thứ hai là cô ta muốn che mắt thiên hạ, muốn lấy tiếng với họ với làng... rằng mình tốt như thế đó. Và cô ta lại muốn lấy lòng anh em mình nữa.

Một dịp vỗ tay của mọi người, xen vào trong tiếng cười reo ầm ỹ. Lũ trẻ, con Trinh và Khoa đương chơi ở bên lán giềng tưởng có chuyện gì chạy về ủa cả đến, đứng trở mắt nhìn. Chuyên quát :

— Đạc ! Nam, Phiến đi chơi !

Đi chơi, cả Liên nữa.

Tinh nhăn nhó bảo mấy đứa :

— Đi chơi đi. Người lớn nói chuyện, trẻ con không được đứng nghe như thế.

Bốn đứa trẻ lại cùng nhau chạy ra công.

Một phút im lặng khó chịu.

Tinh hỏi cho có chuyện :

— Bao giờ bác đi ?

— Lát nữa, thím ạ. Đi đêm càng mát. Vậy tôi cứ trả lời cô

rằng... hai chú không nhận...

Tinh vội đáp :

— Chà ! tội gì bác phải trả lời !

Cứ để mặc kệ.

Chuyên biểu đồng tình :

— Phải đấy, cứ để mặc kệ cho cô ta hi vọng.

Sự im lặng mỗi lúc một thêm nặng nề. Cái sân gạch đã rợp hẳn. Ánh nắng còn phảng phất trên ngọn cây trúc đào, lấp lánh trong mấy buồng cau vàng mới nở. Khoa dăm dăm nhìn dăm mây đen viền vàng từ từ ló trên nóc nhà tranh hàng xóm, và lầm bầm như nói một mình :

— Không khéo có cơn giông !

(Còn nữa)

Khái-Hưng



— Bây giờ chúng ta về thì có thể nghỉ ba năm.

Hạt sạn

Tiếng Pháp V. B.

Viết Báo số 576, trong bài « Ý nghĩa của cuộc tổng tuyển cử ngày 10 juillet » :

Mà cụ lại theo lời những ông « agence » của ông Truyền kêu : thì cụ thừa ấy chực « soay » phiếu cho bên địch của ông Truyền. Muốn biên chữ Pháp thì xin làm ơn biên đúng cho đọc giả nhờ vớ.

Ghế ôm

Phụ Nữ số 18, trong bài « Cuộc hội họp đầu tiên của hội Tổ Liên » : Oái oăm thay, chị Huỳnh Tân đứng dậy, với một giọng nói ẻo lả ngọt ngào hình như chăm chăm nhìn vào ai ngồi ở đây ghế rên, và nói :

Đấy ghế rên và nói thì hẳn không được ẻo lả và ngọt ngào bằng giọng chị Huỳnh Tân.

Lại tiếng Pháp V. B.

Viết Báo số 579, trong bài « Tại thành Yên Bái sáng kia » :

8h.15 sáng kia, ở thành Yên Bái (Ford de Y. B.) sau khi điếm bình xong...

Vậy thành Yên Bái mấy mã lực và mấy bánh xe ? Và hẳn cơ giới hóa như thế, thành ấy mắc mấy Ford để phòng... lủi cho nhậy ?

Khỏe quá nhỉ !

Chuyện Đời số 15, trong chuyện « Ăn huê cuối cùng » :

Thằng Thanh đang mừng quỳnh lên, quên hẳn rằng phía trước một chiếc xe điện đang đi tới, bỗng bị thằng Luông kéo ngã chúi về bên phải. Xe điện vụt qua thằng Thanh vội giữ với mấy lời nguyên rủa.

Thằng Thanh vội giữ ?

Thế xe điện đứng dừng ngay lại chứ ?

Cái lạy tây

Cũng trong số ấy, bài « Cái ca Khuất duy Tiến » :

Chỉ khác nhau một chữ đại và một chữ ân mà rắc rối thế.

Ta cũng nên sá nhà nước cả mủ rồi cười.

Sá tây là vãi...

Thế à ? Tây cũng biết sá thực à ?

Hãy bịt lấy mũi !

Cũng số báo ấy, trong chuyện « Một mạng trẻ » :

Người vào thăm đem theo mừng vui âu yếm trong tiếng cười trong trẻo. Căn phòng trước kia chỉ phảng phất mùi nhà thương cũng thay đổi hẳn, ta nhận thấy mùi êm dịu của đường phố.

Cửa đường phố nào ? Phố hàng Mắm hay phố Nguyễn Du ?

Coi chừng ! Trộn lẫn với mùi nhà thương nó sẽ thành mùi vẩn của tác giả mất đấy !

Điếc ?

Viết Báo số 583, trong bài « Cần nói rõ » :

Nhưng vì có nhiều người bị một bợn « nhồi xọ » đem những danh từ kêu kêu ra làm cho mù quáng...

Chắc là những người này điếc đặc cả nên những danh từ ấy mới phải chịu vào đặng mắt, và làm khổ chúng nó thế đấy !

Trống gà hóa « cáo »

Cũng số báo ấy, trong bài « Anh Hoàng và Anh Hậu qua Pháp » :

Anh Hoàng bận sắc phục Thủy sư đỏ đốm xanh và vàng, còn Anh Hậu thì bận cái áo choàng bằng lụa đen thêu con cáo bằng chỉ bạc.

Record argenté là một « bộ lông cáo trắng » để dính trên cổ một cái áo choàng kia đấy ! Không phải « hình thêu con cáo bằng chỉ bạc » đâu !

Ông Thái Phi dịch thế được thì cũng có ngày sẽ dịch chữ « hôtel de ville » ra khách sạn thành phố.

HÀN ĐÁI SẠN

VUI CƯỜI

Của N. C. Chôe

Mua về cho lợn ăn

LÝ TOÉT bảo XÃ XỆ — Bác xã ạ, bây giờ công danh rẻ hơn bèo.

TOE nói leo — Ồ, bây giờ bèo đang đắt, sao thầy không mua công danh về cho... lợn ăn có phải lợi không.

Của L. V. Tàng

Mấy cháu

Khuê đã lả lăm một hôm mới gặp Huyền ở giữa đường bèn hỏi thăm :

— Bác được mấy cháu rồi nhỉ ?

— Ồ, cái gì chứ cháu thì nhờ giới tôi nhiều lắm. Hơn ba mươi hai đứa rồi bác ạ.

KHUÊ, ngạc nhiên — ...

HUYỀN — Sáu đứa gọi tôi bằng bác ruột, năm đứa bằng cậu ruột, mười đứa bằng chú ruột, bảy đứa gọi bằng bác họ, bốn đứa gọi bằng chú họ... ấy là chưa kể những đứa kêu tôi bằng chủ đường và láng giềng thì nhiều lắm.

Thôi cắt sách đi

XÃ CON học — Le café là cà phê... Le bétel là cái mũ bê-rê, le divan là cái di-văng, la valise là cái va-li...

XÃ BỐ — Tao tưởng tiếng tây khó thế nào chứ lơ cà phê là cà phê, mà lơ bê-rê là mũ bê-rê, lơ di văng là cái di văng thì việc gì phải đi học ai nữa. Thôi, cắt sách đi để tắt đèn, đỡ tốn tiền.

Của Nguyễn-bửu-Đức

Giấc mơ

Chú Đức kể chuyện cho chị Oanh (5 tuổi) nghe cái giấc mơ đêm qua của chú :

— Gớm ! chú được vào hàng bánh, tha hồ được ăn, nầy bánh quế nầy bánh báng nầy, bánh kem nầy...

Chị Oanh ân cần hỏi :

— Thế Oanh có ăn với chú không ?

— Không, chị Oanh lúc ấy ở nhà, không đi với chú.

Nghe thế, chị Oanh khóc ồa, không nín nữa.

Mưu mẹo

Tư Lâm dừng dần, ít chơi bởi. Vì thế, Hai Khương cứ nói đi với Tư Lâm là vợ anh gien dạ. Mẹo ấy anh đem thi hành, kết quả được mỹ mãn.

Cũng như mọi lần, hôm nay 12 giờ đêm anh mới mò về, khi đến cổng nhà anh cố nói to cho vợ nghe thấy :

— Thôi, bác Tư Lâm về nhà. Để hôm khác sẽ lại chơi nói chuyện ấy nhé.

Thì cửa nhà anh mở, vợ anh thò đầu ra ngiễn rắng nói :

— Này vừa cái mồm chứ : Có vào ngay không ? Bác Tư Lâm có chuyện cần nói, bác ấy đợi hơn một giờ ở nhà kia kia !

Sở ngọt

ÔNG CHỦ — Có thể mà anh đi noi thì nào để người ta không hiểu được. Anh phải nên biết rằng diễn đạt ý nghĩ mình cho người khác nghe mà họ không hiểu được là mình dốt, là mình ngu, hiểu chưa ?

NG. LÀM CÔNG — Dạ, chưa ạ.

Của Bùi quang Tịnh

Khó chịu

— Những ông ở tầng gác trên này thật là khó chịu. Họ đánh đàn piano, họ kéo violon, họ đánh băng-giô, cả đêm

— Thế họ làm ông không ngủ được phải không ?

— Không họ làm tôi không ngủ đàn bầu, và kéo nhị được.

Của N. H.

Ông Táo

— Ông Táo thế mà hư lạ.

— Không quần chứ gì ?

— Nào có thể mà thôi đâu : lại còn năm năm « cá ngựa », rồi lại còn « đi mây về khói » nữa chứ !

Nước

Ba và Liên ngồi đánh bất với mấy người nữa. Ba thua, Liên được. Liên muốn ăn non nên đặt cửa càng, ngày càng ít. Ba cáu nói :

— Có Liên hồi trước còn « nước » bây giờ cửa ít mà lại « không nước gì » thế thì tôi còn « gữ-gạc » làm sao được.

Của Lưu quang Thịnh

Lòng hiếu

KHÁCH — Sao em khóc ?

THẮNG BÈ — Thầy em mới chết em thương quá.

KHÁCH cảm động — ...

THẮNG BÈ — Trước còn thầy em mỗi sáng em được ba xu, nay mẹ em chỉ cho em có một xu thôi.

LẬU, GIANG...

Mắc lậu cấp hành hoặc kinh niên, giang mai, hạ cam, đã có hiện trạng ghê tởm (sympômes rebelles) chỉ nên lại

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131, Route de Huế — Hanoi

sẽ được khỏi mau và rút nọc. Thật là những món thuốc kinh nghiệm, giữ nguyên vẹn bộ phận sinh dục, bệnh nhân thấy hiệu nghiệm trong 24 tiếng đồng hồ.

hứa khoán cả đàn bà, trẻ con

Thuốc Lậu 0p.60, Giang mai 0p.70

ĐẠI LÝ : QUANG-HUY Hải Dương, MAM-LINH 60-63, Paul Doumer, Haiphong. ICH-TRÍ 41 Rue du Marché, Ninh-binh

Hội Đồ Sơn

của TRỌNG-LANG

Bên 13

BỪNG nghĩ đến một cuộc chơi trào, hay là một cuộc liếm cháo, leo cột mỡ. Đứng nghĩ đến sẽ phải viết một bài tường thuật. Thì khi, qua cái biển có mấy chữ đỏ « Hội Đồ-sơn của người Annam » để vào Hô-tel Dosonnais, bất cứ ai ai cũng sẽ như tôi : thấy được vui, trẻ và cảm động cho đến một giờ sáng.

Ông Linh Tâm, tội nghiệp, đã lạc



vào Pagodon hay là Grand hô-tel, nghĩa là lạc vào « giang sơn » của người tây, của các quan ta, nên cảm tưởng hôm sau của ông cũng lạnh đậm như những chiếc ô tô hòm đầy thể ngà hay là đầy những con người xanh lè.

Nhảy đầm

Nó đã thành một món phải có, trong những cuộc vui dài dài. Một cuộc nhảy tự nó đã ban cho ta một cái vui này rồi : xem một « nhân loại » nhiều tiền kéo bè kéo đảng để « nổi loạn » trong một thứ mỹ thuật cân nhịp điệu nhất.

Huống hồ, ở đây, mỗi lần cái kèn rên lên những tiếng khàn già sù, thì lại có độ ba mươi ông trẻ chồm chồm cướp cho được hai mươi cô nhảy nhà nghề, gầy, béo lẫn lộn, nhưng có cái đặc biệt là xấu xí đều nhau.

Bên cạnh hai cô tài tử, mới tập nhảy và đi đất, vừa đi tầm về hay là vừa ở buồng ngủ ra. Một cô có

lẽ là Xiêm, với cái sắc đẹp thường thường, và mảnh mẽ. Một cô có lẽ là Mán với cái lưng đen, quần đen, yếm xanh, với cái xấu ngây ngô của Mán.

Cái vui đã đến tới cực, khi một ông hồ mầy câu tiếng Pháp như : con bộ i-pha-nho : « Haltez-vous... » và « Sơ mẹ sừ là, ga nhè ! » Họ đã thì nhẩy có quay số lấy đồ !

Dù sao, tôi đã cảm động khi thấy ông Châtel đã quên chức thống sứ, giữa nhân viên trong bộ tham mưu thể thao của ông. Nếu ông không có cái mũi anh hùng, thì với cái quạt giấy to tương ông cầm nơi tay, với bộ mặt lạnh và buồn ngẽ, ông, đêm đó, sẽ chỉ là một ông tây tầm thường, hay là một ông sư tây. Chẳng thế mà ông Bùi xoắn Học kéo ghế ngồi sát ông, chuyện trò thân mật như người nhà.

Tôi còn ba lần hồi hộp nữa : xem thì nhẩy, do mấy ông mới biết nhẩy chằm.

Xem một ông nhẩy ngã võ cái đèn đến nổi máu trong lòng mày chảy ra như suối.

Và nhìn cái « bon » để trả tiền. Năm hào một chai nước chanh, trong khi theo lời yêu cầu của ban tổ chức, nhà hàng không được tăng giá bất cứ một món giải khát nào !

Ông Berjoan, công sứ Kiến-an, có một ý muốn : người Annam ít tiền cũng được vui ở Đồ-sơn. Nhưng, có lẽ bao giờ lại thể được ! Vì còn ông chủ Hô-tel Dosonnais kia mà !.

Ngày 14

* Ngày 14, hoàn toàn là ngày hội của « Bắp thịt ». Đứng về phương diện thể thao, tôi đã có cảm tưởng lạc quan đối với môn vận động mới này của phụ nữ : khúc côn cầu. Người ta trước kia đã cho đàn bà

đá bóng, và cho quần chúng một cảm tưởng không tốt : tập vận động cho đỡ hậu sản, thì lại phải coi chừng bệnh ho lao với môn túc cầu. Khúc côn cầu giữ được lối chơi tựa tựa túc cầu, nhưng nó đã đào thải được những dịp cho họ đá vào bụng nhau, những cách xô xát mãnh liệt vượt qua sức đàn bà.

Tôi đã hồi hộp nhìn cô Joséphine Hà chân ban như một Lựu lùn của Stade Hanoien. Tôi đã nhìn một cô ngã một cái như trời giáng. Nhưng không đau, vì cô vẫn cười. Tôi đã vui vẻ nhìn một cô chạy chân chữ bát, lạch bà lạch bạch, đến buồn cười. Nghĩ là tôi có cảm tưởng như xem một cuộc đá bóng tròn mà tuyệt không ác liệt. Nó đã giữ cho hăm bốn cô cái vẻ yêu kiều trong võ lực, tuy nó không giữ cho các cô được phần xấp trên mặt.

Nhưng mà tại sao, lại còn phần xấp ở chỗ thể thao này ?

Nhưng tại sao, các cô đã cười đến bốn, năm lần trước ống ảnh, đứng phoi nắng nửa giờ ?

Trong khi người ta đội mũ, ngồi mát dưới bốn cái lọng ?

Trong khi, hai đội ban của thiếu nữ Trung hoa đã tranh cúp Baskett một cách anh dũng mà tuyệt không kiểu cách gì ?

Có lẽ... thể thao ở đất Annam, giữa những ông quan ? Tôi không nói đến hai hội Baskett phụ nữ mà hai ông huyện nào đó đã cho về để học cách chơi của người Trung-hoa.

Vì tôi đã xấu hổ khi thấy mấy cô vận quần tây dài rộng, mặc chemi-sette đơn giản hạ chín hào, đội mũ tây trắng, mà để lộ ra cái búi tóc to bằng quả lê tây. Bên cạnh thiếu nữ Trung hoa gọn gàng như đàn ông.

Bơi lội

Người ta và tôi phải bỏ buộc để ý đến một ông còi trên tròng trục, to lớn phốp pháp, mặc quần nịt ngắn, đội mũ beret bằng vải trắng. Ông ta như thế này : mắt to mày rậm, khí phách đường đường như Triệu - tử - Long đời Tam quốc. Nhưng lại cổ trần, lối như Ng-tiền Ngũ trên Lương-sơn-bạc.

Ông ấy như là sẽ bơi. Nhưng lạ thay, ông ta lại không bơi. Hồi ra mới biết đó là ông Cung đình Văn, ông Bô... bơi.

À, ra thế ! Họ « đồn » ông bơi giỏi lắm. Chẳng trách những giải lớn đều về tay một bác thuyền chài, « học trò » của ông, một người có cái đầu kẻ cướp, bộ mặt cướp hề đã được ông Thống khen : « il est bon, ce type là ! »

Và thành thử trước một ông « bô » bơi, các ông dân bơi kia chả... « nước mẹ ! » gi ! (Người ta kháo nhau thế).

Có người bóm bính chê ông trẻ, nên nặng mình, hơi dù giỏi nhưng nhẩy thì chắc kém. Nhất là kém hai ông này : ông Quỳnh thượng thư và ông Lăng « ngự tiền »... Họ định khuyên ông về tòa báo Đông-Pháp mà đòi cho được cái thứ cổ tiên, gọi là cổ Nhiếp-không.

Nuốt nó vào trong bụng sẽ nhẹ mình và nhẩy thoăn thoắt.

Các cuộc thi

Từ thi lái xe đạp khéo, đạp xe đạp nhanh, giải nhất đều về tay các cô trong đội khúc côn cầu. Có Phùng-thủy-Vân, một hậu vệ có tài, lái khéo nhất, cô Joséphine Hà đạp khỏe nhất. Thi ăn vận đẹp, cạnh con ngựa sắt, cô Vân lại nhất nốt.

Cho đến khi người ta chọn bà chúa Đồ-sơn 1938, giữa một công chúng tây và tàu, và quan Annam nhiều như vớ tổ chầun chầun.

(Xem tiếp trang 21)

Trọng-lang





LOAN, DỪNG

TẬP 1

ĐÔI BẠN

TRUYỆN DÀI của NHẬT-LINH

(Tiếp theo)

QUẢ TIM chàng đập mạnh nhưng lòng chàng thốt nhiên êm tĩnh lạ thường. Quãng trời ở giữa chàng và Loan hình như không có mẫu nữa, cao lên và rộng môn mênh; chắc không bao giờ Dừng quên được bình dáng một đám mây trắng, ngay lúc đó, đương thông thả bay ngang qua, một sự hiển hiện sáng đẹp, linh động trời êm nhẹ trong sự yên tĩnh của bầu trời và của lòng chàng. Có tiếng người gọi nhau, xa xôi ở tận dưới cánh đồng đưa lên... Loan nói:

— Anh yên lặng mà nghe tiếng thông reo... Anh có nghe thấy không?

Dừng đáp:

— Từ nãy tôi vẫn nghe và nghe rõ lắm.

Ngẫm nghĩ một lát rồi Dừng tiếp theo:

— Tiếng ấy làm tôi nghĩ đến những cảnh phân ly, những sự xa cách ở đời. Không biết tại sao thế?

Lại có tiếng người gọi ở dưới chân đồi... Dừng lắng tai:

— Nghe như tiếng anh Trúc. Có ai xuống cánh đồng xem gặt không? Nằm không ngủ được, chán chết.

Loan ngồi dậy, nói:

— Phải đấy, đi chơi đi. Chị giáo đi không?

Nàng vừa nói vừa đứng thẳng lên, nhanh nhẹn. Dừng đoán là Loan đương như chàng hết sức mong Thảo không nhận lời. Loan nói:

— Anh giáo ngủ rồi à?

Thảo đã ngồi dậy lại nằm xuống:

— Thế thì tôi phải ở lại để trông coi đồ đạc.

Loan đưa mắt nhìn Dừng thật nhanh. Hai người cùng đi về phía mấy cây thông, tìm đường xuống. Sự có vẻ là định tâm rủ nhau đi chỉ riêng có hai người

nên Dừng nói to:

— Ai như anh Trúc đương đứng đợi ở dưới kia?

Loan nói:

— Không là anh Trúc thì là ai nữa.

Thật ra cả Dừng và Loan không người nào nhìn thấy Trúc đâu cả.

— Đi về phía này có Loan ạ, xuống gần hơn.

— Em sợ phía ấy dốc ngã chết.

Dừng đứng lại đợi:

— Ngã đã có tôi đứng ở dưới đỡ.

Chàng nhìn Loan đang hai tay lấy thăng bằng lần bước theo những hòn đá tìm rải rác ở sườn đồi. Dưới chân nàng một vùng cỏ bóng loáng ánh nắng; trông nắng in lên nền trời như hình một con chim trắng đương đương đôi cánh sắp bay. Loan nói giọng sợ hãi:

— Anh đợi em cùng đi, chứ đi một mình em sợ lắm rồi... Sao anh lại tìm chỗ dốc này mà đi.

Dừng cố ý xuống bên dốc là vì chàng biết chắc rằng Trúc coi gặt lúa ở thửa ruộng bên kia đồi. Đường dễ đi dần; Dừng và Loan cùng quay lại nhìn lên, nhưng không trông thấy hai vợ chồng ông giáo nữa. Dừng thử dãi một cái nhẹ rồi đưa mắt nhìn Loan.

Hai người bước qua sân một chiếc nhà lá bỏ không rồi đi tắt ngang một khu vườn sắn. Loan nói:

— Mãi mới đến chân đồi.

Gần đấy, giữa một bãi cỏ xanh có một cái giếng khơi, miệng xây tròn. Dừng đứng lại bên giếng đợi Loan tiến lên ngang với mình khẽ gọi:

— Có Loan này...

Loan ngừng lên, hai con mắt hơi ngạc nhiên của nàng long lanh nhìn Dừng, có vẻ chờ đợi. Dừng nói tiếp theo:

— Đã đến chân núi rồi vì có giếng nước. Bao giờ cũng vậy

khi nào đi núi mà cô thấy có giếng nước đào là y như lúc đó mình đã đến chân núi.

Dừng thấy câu giảng nghĩa của mình không giảng nghĩa rõ ràng thêm được tí gì. Loan ngần ngại nói:

— Thế à?

Từ dưới cánh đồng từng đàn châu chấu bay vút lên, tiếng rào rào lẫn với tiếng gió sột soạt trong lúa. Loan hỏi Dừng:

— Những ruộng lúa này cũng là thuộc về ấp của anh?

Dừng đáp:

— Hình như thế.

— Ruộng của anh mà anh không biết rõ à?

Yên lặng một lát rồi Dừng thông thả nói:

— Tôi làm gì có ruộng đất... Tôi chỉ có hai bàn tay không. Làm được thì ăn, không làm được thì nhịn đói. Thấy tôi có cho, tôi cũng không lấy... không thêm lấy.

Dừng thấy mình có cái ý muốn nói hẳn ra cho Loan biết là sẽ bỏ nhà đi. Loan ngồi xuống thành miệng giếng, ngước nhìn lên.

— Ngồi đây không nhìn thấy anh giáo chị giáo đâu.

Dừng cũng nhìn lên, nói:

— Chắc là lấp sau bụi cây kia.

— Cây gì đấy, anh nhỉ?

— Những cây trám trắng. Loan nhìn xuống đáy giếng nói:

— Nước giếng sâu quá nhỉ.

Dừng đến ngồi trên thành giếng nhìn xuống: dưới đáy giếng trên nền trời sáng, bóng đen của hai người gần chạm vào nhau. Dừng yên lặng tự hỏi:

— Có nên không?

Đột nhiên Loan hỏi Dừng:

— Anh định sắp đi đâu?

Cả hai người cùng ngừng lên một lúc. Dừng ngạc nhiên vì câu hỏi bất ngờ, nhìn Loan dò xét. Loan cúi xuống tìm nhặt những bông hoa cỏ may vương trên vạt áo; nàng nói tiếp:

— Hình như anh sắp đi đâu xa, xa lắm.

Nàng vẫn cúi người, nghiêng đầu nhìn Dừng.

Dừng nói:

— Có lẽ. Nhưng... sao cô biết?

Loan mỉm cười:

— Thế ra thật à?

Dừng cũng mỉm cười:

— Thế ra cô bắt độn tôi à?

Loan nói trịnh trạo ý khác:

— Không, sao anh lại cho là em bắt độn. Anh sắp lấy vợ.

Lấy vợ không là đi xa à?

— Có nói đúng. Lấy vợ là đi xa không bao giờ về nữa.

Hai người lại yên lặng. Loan chăm chú nhặt cỏ may. Một cơn gió từ ngoài cánh đồng đưa vào

ĐÓN XEM

ĐẪN

TỜ BÁO của DÂN

do một nhóm Dân - biểu Trung-kỳ tổ chức
XUẤT BẢN NGÀY THỨ TƯ MỖI TUẦN

11. RUE DOUDART DE LAGRÉE - HUẾ

Ngoài những bài nghị luận, khảo cứu

Có các mục

DÂN CƯỚI

DÂN KHỐC

DÂN KÊU

DÂN ĐỘC

DÂN NHÌN THẾ GIỚI

DÂN TẬP THỂ THAO

DÂN XEM CHIẾU BÔNG

Số đầu ra ngày 6 Juillet 1938

GIẤ BẢO: một năm 2p.00; 6 tháng 1p.00; 3 tháng 0p.50
Số 1 và số 2 miễn không. Muốn xem, xin kíp gửi địa chỉ về nhà báo-

thoảng mùi lúa chín thơm và ấm. Một con cào cào bay ngang qua mặt Dững cánh xòe ra lấp lánh xanh đỏ rồi bay lặn vào trong nắng. Dưới chân Dững, những làn nước giếng đọng ở kẽ gạch sáng lên như bạc chảy. Dững biết là chỗ này rất tiện để nói với Loan, nếu không nói được thì không còn dịp nào nữa. Chàng nghiêng người về phía Loan, dịu dàng gọi :

— Cô Loan...
Loan thông thả quay lại ; nét mặt nàng bỗng trở nên nghiêm trang. Tay nàng vẫn đưa đi đưa lại trên vạt áo tìm hoa cỏ may. Dững nhâm trong miệng tìm câu bắt đầu, nhưng câu nào chàng cũng thấy nó tầm thường quá. Lại nhất là Dững thấy lòng mình lúc đó thân nhiên như không ; hình như chàng phải cố sức lắm mới nói được. Chàng không muốn nói nữa, không muốn nói những câu rất càm động, rất quan trọng mà trong lòng không thấy mê man bàng hoàng. Chàng không dám cất tiếng vì chàng đã thấy trước rằng câu chàng nói ra chắc không tự nhiên : cái vẻ trơ trẽn, giả dối sẽ làm chàng tự thẹn với mình và ngượng với Loan mãi mãi.

— Nhưng cần gì phải nói với Loan.
Ý quyết định ấy vụt ra trong trí bất thần quá khiến Dững cho ngay là có lý và tuân theo ngay. Chàng đứng lên nói :
— Ngày chóng hết quá. Đã chiều rồi đấy.
Loan cũng phải ao cho sạch cỏ may đứng lên theo.

Nàng ngửng nhìn trời, mím môi và chớp nhanh hai mí mắt. Sau một hồi đứng yên lặng, Loan thân nhiên nói :

— Ta lại chỗ anh Trúc coi gặt lúa đi.
Dững biết là hết ; những câu chàng định nói với Loan không bao giờ, thật không bao giờ chàng còn nói với Loan nữa.
Dững giật mình, gơ tay chỉ, bảo Loan :

— Anh Trúc đã đến kia.
Chàng vui vẻ, vì Trúc đến đỡ được cho chàng cái khó chịu đứng mãi một mình với Loan. Loan cũng hớn hờ nói tiếp theo chàng :

— Anh Trúc ở đâu đến thế ?
Trúc tiến lại gần đưa mắt hết nhìn Loan lại nhìn Dững.

— Tôi thấy bóng hai người xuống đồi từ lúc này, nhưng đương giờ bận. Về sau không thấy đâu tôi đoán là xuống phía bên này.

Muốn cho hai người khỏi nghi ngờ, Trúc tiếp theo :

— Tôi cứ tưởng là anh Dững và anh Lâm.

Loan cười nói :

— Anh Lâm ngủ. Chị ấy ngồi trông anh ấy ngủ. Chúng tôi định xuống tìm anh, tưởng anh coi gặt ở phía bên này.

Nàng lại cười rồi cau mặt nói luôn :

— Đường dốc quá, mấy lần trượt chân xuống ngã.

Trúc thấy đáng đắp Loan có vẻ ngượng ngập và càm động như của một người phạm một tội gì. Tưởng mình đoán đúng về Dững và Loan, trong lòng Trúc rung động một tình cảm êm thú và biu hất buồn. Chàng vui vẻ khoát tay Dững gục đi, nhưng cốt để an ủi Dững vì chàng đoán hai người đã vừa khổ sở lắm.

— Ra xem gặt lúa vui lắm. Không gì bằng quanh năm vất vả được hái bông lúa thơm và nặng trĩu đem về...

Dững lạnh lùng nói :

— Đem về... cho người khác.

Loan nói :

— Cho anh chứ cho ai.

Trúc mỉm cười :

— Tôi chỉ biết làm việc... làm việc, mình được vui thế không đủ à ? Còn thóc ấy về phần anh

Dững hay về phần cô Loan chẳng nữa, tôi không kể đến.

Câu nói vô tình của Trúc nhắc đến tên chàng với tên Loan khiến Dững đưa mắt nhìn ra cánh đồng lúa và nhớ đến cái ý muốn ngày trước lấy Loan làm vợ rồi hai người về ở đây ; tất cả ấp Quỳnh-Nê, tất cả cánh đồng kia là về chàng, về Loan. Chàng chỉ muốn, sẽ được dễ như thường.

— Sao nay lại bỏ đi, bỏ hết cả. Loan đáng lẽ được sung sướng vì mình, rồi đây có lẽ gặp bao nhiêu khổ sở. Mà như thế vì lẽ gì ?

Chàng đưa mắt nhìn Loan và thấy nẩy ra rạo rức cái ý tiếc một cuộc đời sung sướng với Loan đáng lẽ chàng được hưởng. Một cơn gió heo may thơm mát lúc đưa mạnh thổi vào mặt chàng làm hiện ra trước mắt cảnh tượng tương bưng của bao nhiêu mùa thu sáng đẹp, chưa đến trong đời chàng và đời Loan.

Trúc ngăn ngừa nghĩ thầm :

— Kể cũng đáng tiếc ; hai người sinh ra để sống với nhau, để yêu nhau ..

Chàng nói tiếp theo câu của mình cốt để an ủi Loan và Dững :

— Không có gì cả, thế lại hơn. Có phải không, anh Dững ?

Dững yên lặng, có vẻ nghĩ ngợi. Loan mỉm cười khẽ gật đầu như



đã hiểu bầu câu nói của Trúc và cũng đồng ý với Trúc.

(Còn nữa)

Nhất Linh

Cải chính

Trong « Đôi bạn » số trước, đoạn cuối : nhầm ngon lạ xin đổi là : nhầm ngon lá.

VÕ-ĐỨC-DIÊN KIẾN TRÚC SƯ



8 — Place Négrier,
Bờ - hồ — HANOI

Hội Đồ Sơn

(Tiếp theo trang 17)

Cô Lê thị Hòa, vẫn trong đội khúc côn cầu, là người đẹp nhất, với cái đẹp eo lả, màu ngà của người phương đông.

Người ta muốn chiêm cô Lê mỹ Lan, vẫn trong đội khúc côn cầu. Nhất là ông phủ Tjolff.

Ông này có con mắt nom to và khỏe, tuy ông gầy và yếu. Nhưng mồm ông chỉ có một tiếng, giữa những năm ông và bà chăm thì: ông tuần Tin, người của đức Không và bà Lou, vợ ông lãnh sự tàu với cái áo cổ cao, chà hạn.



Người ta còn muốn chiêm nhiều cô không dự cuộc, những sắc đẹp vô danh, át trong ánh sáng trắng.

Có thể chứ! Tại sao từ trước đến giờ, trong những cuộc thi áo tắm, thì sắc đẹp, như cuộc thi tối nay, đã riêu qua cầu bạc, chỉ thấy rất những thân hình đầy sọc, những sắc đẹp mua bán được? Đội khúc côn cầu, gồm có những thiếu nữ có học, đã làm « trong treo » những cuộc vui hôm 14 Juillet, nhất là cuộc thi chọn bà chúa Đồ-sơn.

Ông Berjoan đã có một mỹ ý: cô động cho Đồ-sơn.

Nhưng, dù đã có một ngày hội, sang năm, người Annam không có tiền vẫn nằm nhà và người giàu vẫn ra Đồ-sơn như thường. Trong vụ hè, người ta còn cần hạ giá mọi thứ: tiền xe hỏa, tiền ăn và ngủ. Thì ngày 14 Juillet 1938, sẽ mở đầu

cho những vụ hè nhẹ nhàng sau này của đám người ít tiền.

Trên bờ biển tôi đã thấy cái vui có nghĩa. Trên autorail đưa tôi về Hà-nội, tôi lại thấy cái vui vô nghĩa.

Hai hàng ghế: một hàng có hai cô đầm nhỏ, ngồi thật rộng rãi. Một hàng có hai cô Trung-hoa nhỏ bằng hai cô đầm, nhưng lại kèm thêm một cô lớn.

Một bà khách Tàu chất vấn một bà khách Tây về cái nghịch cảnh đó. Bà Tây chọn mắt lên mà nói vẫn tất cho bà Tàu hiểu:

« Ici, pas en Chine ! Ici, Français ». (Đây, không phải ở bên Tàu, đây là người Pháp).

Thấy người Annam nhìn bà, bà vội nói thêm hai tiếng:

— « et Annamites ».

Không ai cười cả, nhất là người Annam.

Riêng có mấy ông Tàu già ngồi gần đó.

Họ nhìn bà đầm mà cười như hôm qua, những ông quan — ở đâu về mà làm thế — đã nhìn ông Thống vậy.

Trọng-lang

CẦU Ô

Cần người làm

Cần một người tài xế.

Hỏi: N. 30 Nguyễn-Trãi Hanoi.

Cần hai người con gái, có bằng C. E. P. F. I., ít nhất 18 tuổi, để làm thư ký nhà buôn. Hỏi 29 route Mandarine Hanoi

Tìm việc làm

Trẻ tuổi, đứng đắn, có bằng thành chung, muốn tìm một chỗ dạy ở tư gia (ở Hanoi) Hỏi M. Đặng ngọc Đình 89 Route Mandarine (Étage) Hanoi

Đã học lâu năm ở ban nữ công, rất thành thạo, muốn tìm chỗ làm bánh trái hay khâu vá, theo thừa ở các tư gia hay tư thực trong thành phố.

Hỏi 49 Rue des Eventails (Étage) Hanoi

Trẻ tuổi, nhanh nhẹn, nói tiếng tây thạo, biết vẽ giỏi nhất về vẽ quảng cáo « Publicité », muốn tìm một việc làm để học vẽ thêm. Đi xa càng hay.

Hỏi M. Ng. Duy 92 Jean Dupuis — Hanoi

HỘP THƯ

Ông Trần Vĩnh Kiên (?) tác giả tập « Thơ ». Xin ý lời.

CHUYỆN CÁI GIƯỜNG

(Tiếp theo trang 8)

lòng, và chỉ có ở trên giường, người ta mới dám khóc...

Ngày đi tìm sống, phải thức tỉnh luôn đề lẩn lộn với đời, con người chỉ được nghỉ ngơi, khi đặt mình trên giường, — dù cái giường chỉ là một chiếc chõng. Hỡi tội nghiệp cho những thân thể kia, nhờ giấc ngủ mà được sống đời cây cỏ, ăn vào giấc ngủ hồn nhiên. Cái giường phải chăng là một bà mẹ hiền từ, ôm hồng lấy con người ta vuốt ve, xoa dịu. Cái giường ở với con người gần hết nửa đời, rộng lượng nhất và nâng niu nhất.

Từ khi rời cái nôi và bắt tiếng khóc, người ta đã nghĩ lưng trong lòng một cái giường. Rồi từ đây, đêm đêm, cái giường nhận lấy ta, ban cho bao nhiêu ân ái, sự vui

Nào những đêm thao thức của tuổi dậy thì, nào những mộng cuồng bạo của thời thanh niên, nào những bóng trắng vào bên mình, nào những hơi gió thổi qua ngà... Nào những đêm vui, nào những đêm cười, nào hạnh phúc của thân thể, nào xum vầy của lứa đôi... Nào những phen nhớ ai, người ta nằm ngó trăng, nào những lần đổi nhau người ta xây hai cái lưng mà chẳng nói... Nào những lúc chỉ ôm xoàng mà người ta cũng sợ chết, nằm trên giường và rút từng cuống chiếu cho có việc làm; nào những cơn đau bất tỉnh bà mẹ rất tận tâm cũng phải ngủ thiếp, người ta nằm một mình giữa khuya và giữa giường mộng mị mê man... Rồi đêm tiếp đêm cũng như ngày tiếp ngày cái giường càng lâu càng thấy rắn hơn bởi vì thịt càng lâu càng nhàn xương càng lâu càng rõ... Nào những đêm ho khò khè, nào những đêm chảy mồ hôi... Rồi đến một lần, lần cuối cùng, người ta rã sức mệt hết đôi mắt lơ lơ nhìn ánh sáng nhưng dần dần đời cứ tắt, tiếng cứ câm: người ta chết... ở trên cái giường.

Lúc nào thân mật, lúc nào thê thảm, cái giường cũng nâng đỡ người ta. Cái giường! vật bằng gỗ nhưng xù bằng mơ, chia nửa đời với con người, nhận biết bao nhiêu sự sống!

Thế mà tôi là một cái giường. Sự

đi tôi tìm cơ mà vênh vang, là để bớt nỗi buồn cho số phận bị ruồng bỏ: đầu sao tôi cũng đồng loại với những cái giường, với những đờ đặc lạ lùng kia. Mười bốn năm trời, đời của tôi chẳng mấy chốc mà già với đời của người. Mọi vật đều thay bậc đổi ngôi, sự biến đổi của cuộc đời, cho đến gỗ cũng trải chịu.

Xưa kia, tôi đẹp, tôi mới Bảy giờ tôi cũ, tôi xấu, tôi hư. Những hình dáng trước tân thời, bây giờ lại cổ hủ. Tôi đã thấy những chiếc chiếu dần dà rách những cái gối dần dà mềm nhũn, những cái chân dần dà mòn thủng những cái mào hư hỏng từng miếng một, để lọt muỗi vào. Chiếu chán, mào gối lờ lợt tiếp nhau vào cõi tan nát; cái giường ở lại làm sân khấu cho sự đổi thay.

Hai người chủ càng năm càng phát đạt sự giàu sang cứ đến rất đều nhịp, và lòng người bả thế cũng đều nhịp mà tùy theo. Người ta mấy mươi lần bắt tôi đổi chỗ, mang từ phòng này sang phòng khác, đặt hết lối góc đến lối ngang. Tôi đã biết sự lên xuống của sự đời đầu tôi chỉ là một đồ đạc. Ban đầu tôi là chỗ nằm của ông chủ bà chủ, rồi sau năm năm, một cái giường nguy nga tráng lệ đến làm bật hẳn sự hèn kém của tôi. Tôi thành chỗ nằm của những người khách đến ở vài ngày. Rồi tôi lại được thành chỗ nằm của một bọn trẻ con, mình chúng thì nhẹ song những cách tàn phá của chúng thì tai hại vô cùng. Chúng treo lên mình tôi, và đi guốc, giày lên, và nhảy nhót dưng dưng, và đánh lộn nhau ầm ỹ.

Tôi càng cũ đi, sự hư hỏng càng đến gần, cũng như một người càng già, như sự yếu đuối càng rõ nhau ủa đến thật nhanh. Đoạn sau này, mỗi tháng đem đến một sự siêu vẹo, mỗi ngày một sự mòn mỏi, rồi bỗng chốc hiện ra nào là mộng hư nào là chốt gãy, nào là ván thủng, chán què. Rồi run lên như một kẻ già, gõ kêu rảng rảng như một ông cụ rừ rừ xương, tôi lòng không yếu đuối, một đến ăn tôi cọt kẹt suốt đêm ngày...

Từ nhà trên tôi đã xuống nhà giữa, rồi tôi lại xuống nhà dưới, rồi cuối cùng tôi xuống nhà bếp,

Docteur

Vũ ngọc Huỳnh

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris

NHÀ HÔ SINH và DƯỠNG BỆNH

72, 73, 74, RUE AMIRAL SÉNÉS (sau nhà rau)

TÉLÉPHONE

682



Lần thứ nhất xít ta có kiểu Chemisette đẹp:

CHEMISETTE

ESTIVALE

Le Tricot de 1938

Các nhà buôn nên hỏi ngay tại nhà chế tạo:

Manufacture CỰ GIOANH

68-70, Rue des Eventails, Hanoi

Maison fondée en 1910

hưng lấy khỏi bụi mờ hồng, làm cho ngổ cho đầy tờ. Rồi thì đầy tờ cũng không thêm tới nữa: tới thì già quá mà nhà thì lại giàu thêm. Rồi cũng người ta lấy tờ vào đây, tôi sây vào đây. Khi người ta mang tới lên vai vùi ra khỏi cuộc đời, bao nhiêu xương xóc của tôi đã kêu rạo lên lần cuối cùng và tôi biết rằng tôi đã hết.

Thời, thế là hết. Người ta dựng tôi trong nhà chứa đồ bỏ này, và bắt tôi chờ đợi cái gì đây?

Bụi trên mái rơi xuống hay chỉ là bụi của tháng ngày, nó dần dà chôn lấp mọi vật? Cái giường không còn mang gì nữa; xưa nay cái giường đã để cho thiên hạ nằm, bây giờ đến lượt nó, cái giường muốn nằm. Nằm nghỉ trên cái gì đây? Lừa đầu? Lừa đầu? sao không tới thiêu đốt mình tôi, cho tôi được thành ra khói, ra hơi, để bay lên trời thăm, để về với nguyên quán của vật chất, để lưu chuyển trong kiếp luân hồi?

Lừa hồng ở đâu? Tôi nhớ rừng xanh, tôi nhớ đời cây! Tôi muốn được về quê hương, quê hương chung của muôn vật, muôn loài, ở đó tất cả đều là hơi, không phân biệt gì nữa.

Lừa hồng ở đâu? Lừa hồng ở đâu?

xuân-Điệu

CÙNG ANH EM THỢ KIM KHÍ

Hanoi le 25 Juillet 1938

Cùng anh em thợ kim khí làm trong các nhà máy, các garage Hanoi.

Hội ái-hữu của anh em đã được phép thành lập do nghị định của quan Thống-sứ ký ngày 11-7-38.

Thế là từ nay các anh có một tổ chức chính thức rồi đó.

Cái tổ chức đó nó sẽ mang lại cho các anh biết bao điều ích lợi tốt đẹp.

Nó sẽ giúp cho các anh em trong khi ốm đau và tai nạn.

Nó sẽ kiểm việc cho các anh em trong khi thất nghiệp.

Nó sẽ nâng cao trình độ tri thức cho anh em bằng những lớp dạy học tối, những cuộc nói chuyện.

Nó sẽ thắt chặt tình thân ái giữa chúng ta. Sự dẫu nghề từ nay không còn nữa, sự ghen ghét, sự giới giặc từ nay sẽ bị tiêu diệt.

Nói tóm lại tình thân ái anh em sẽ được mở mang tri tuệ của anh em sẽ được

PHÒNG THỦ



Hai cái « pháo đài »

Bức thư ngỏ với quan Thông sứ

(Tiếp theo trang 4)

Chúng con chỉ tha thiết mong rằng Ngài hãy khẩn cấp cải cách chế độ lao tù hiện hành, để cho chúng con khỏi ngơ ngác khi nghe thấy hai danh từ đẹp đẽ « nhân đạo ».

Để cho chúng con tin rằng chính phủ muốn thực tâm cải hóa những người đã lỡ phạm tội. Để cho chúng con khỏi ngỡ ngàng rằng chúng con

sáng suốt, tinh thần ái sẽ được bền chặt, nghề nghiệp của anh em sẽ được tinh xảo thêm.

Các anh em!

Đứng do dự, đứng ngập ngừng, hãy mau mau gia nhập hội Ái Hữu cho đồng. Hãy cổ động mục đích của hội cho rộng và kiểm thêm hội viên cho nhiều.

Hội sẽ luôn luôn chú ý đến quyền lợi chung của toàn thể anh em.

Ban trị sự tạm thời

(1) Xin anh em chú ý hội công nhân Ái-hữu thợ các nhà máy này đây:

Ái hữu thợ kim khí hanoi.

Thời giờ tiếp các anh em tối từ 8h đến 10h ngày lễ và chủ nhật từ 14h đến 16h.

đang được đào luyện một cách ráo riết để sau này sẽ trở nên người ngậm một « mối cảm hờn » với xã hội.

Ngài ở một địa vị cao chót vót, hẳn ngài không thể trông và nghe thấy những sự hà khắc, những nỗi khùng bố mà những người thừa hành chức vụ đang gieo rắc ở nhà Trừng Giới xa xôi này. Cũng như hai chữ « nhân đạo », chúng con thấy chữ « về sinh » ở đây là vô nghĩa.

Hai trăm người, vừa ăn phạt « Condamnés » vừa ăn nuôi « Abandonnés » dốt trong năm trại, mà người ta đã khéo « kiến trúc » trong một trại một chuồng tiêu đề trẻ con mỗi trại cần dùng và nhân tiện để đầu độc cái bầu không khí trong ấy. Còn nói gì đến những sự ăn, nằm, làm việc là những công cuộc tổ chức khéo léo để khuyến khích trùng lao ám hại chúng con.

Ở đây người ta không cần phân biệt tuổi, lớn, bé kể làm nên tội « Condamnés » với người không tội tình gì « Abandonnés » Người ta

không thêm biết người nào khỏe mạnh, người nào bệnh tật. Người ta cho ăn đồng loại cả mùa đói « có rồi » nếu gặp phải mùa có « người ta bắt đi làm khắp trại không chờ người ốm — làm làm giờ, có khi chín mươi giờ một ngày, không kể gì mưa, nắng, làm những công việc nặng nhọc mà đến người lớn cũng không kham nổi. Nhưng mà bé con vẫn phải kham cả, là vì trên đầu chúng con những chiếc roi của các ông quyền chỉ chờ tiếng hét là rơi xuống như mưa. Nhiều khi, anh em chúng con có người không gượng được với tật bệnh, thì người ta sẽ dựng dậy bằng những mũi giày, và nếu muốn kêu ca, người ta sẽ chặn họng bằng bàn tay sắt cho nên — về cá nhân — người nào cũng nghĩ đến cách vượt ngục. Đã có người dám vượt ngục đến ba lần rồi, tuy rằng mỗi lần bị bắt, người nào cũng phải chịu những hình phạt tàn nhẫn rùng rợn.

Hay là có những người linh hồn ủy mị quá, không chịu nổi sự cường bức, đã phải dùng đến sự quyền sinh để thoát tục.

Còn nhiều, nhiều lắm, song phạm vi bức thư này không thể kể hết những nỗi lầm than chua xót của chúng con được.

Chỉ có một điều mà tất cả hai trăm người chúng con đều tha thiết yêu cầu Ngài dù lòng thương soi xét đến tình trạng thảm khốc của chúng con.

Không có lý nào Ngài đang cải tạo xã hội bên ngoài bằng những chính sách nhân đạo, bằng những lượng khoan hồng, mà ở trong đây chúng con phải sống trong đêm tối, trong một chế độ hà khắc, vô nhân đạo, sống trong « cảnh chết ».

Nay kính

1er Quartier	Thanh Sơn Đát
2e	Phạm Hải
3e	Nguyễn Thiện Can
4e	Hồng Thị Nhị
5e	Cóm Long Bình

CABINET D'ARCHITECTE
NGUYỄN - CAO - LUYỄN
HOANG-NHƯ-TIỆP
Architectes diplômés P.L.G.I.

Angle Rues Richaud et
Borgnis Desbordes — Hanoi

ĐAU DẠ DÀY

Hay ợ và ợ được thì dễ chịu, ăn vào là đau (đau bụng) đang cơn đau thì chóng mặt, buồn nôn, khó thở rồi đau lan cả ra ngực và lưng là đau dạ dày. Chớ tưởng là phong tích và nên mua ngay thuốc bán đường số 13 giờ 0p.50 một hộp mà uống, nặng đàm hộp, nhẹ vài hộp khói; kéo dài lâu hư người và hại sức khỏe, vì nhiều người không dám ăn (ăn vào đau), rồi sinh ra biến chứng nguy hiểm, như nôn ra huyết, mọc mụn trong dạ dày.

BẢO-AN-BUỜ'NG

22 bis Route de Huế, Hanoi



Rượu Chối Hoa-Kỳ

Các bà sinh nê muốn khi ra cũ, được số da, thêm thịt mạnh khỏe như thường, không lo tẻ-thấp, đi lại được ngay. Chỉ roa Rượu Chối Hoa-Kỳ thì không lo ngại gì hết. Rượu Chối Hoa-Kỳ này trị được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nê, tẻ-thấp, thể-thao, đau lưng, đau mình, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tím tím, sai sáo, bị đờ, bị ngã, chảy máu, đứt tay, cào xước da, vết thương, vết sẹo, vết bỏng, vết kiến hiếp v.v. (Ai muốn mua xin có hỏi ở các nhà bán lẻ).

Phong-tích - COM CHIM

5 khúc của tỉnh Trung Nam Bắc-Kỳ Cao-Môn, Laos.



RƯỢU CHỐI HOA-KỲ

Hộp lớn: 150 gr. bán:

Hộp nhỏ: 80 gr. bán:

TIN THO

(Tiếp theo trang 9)

Tên em từ đây dần bên lòng.
Mãi đến chiều nay mới thấy lòng.
Thong thả rơi vào tim nét một
Sau khi anh nghĩ bước long dong.

Em đến cùng anh với gió đông,
Kể vai ôm chặt khối gầy nồng;
Em ban anh nếm hàm răng trắng.
Em lột tai anh những giọng trong.

Ý từ rời rạc và những hình ảnh
ngộ ngĩnh khiến người ta buồn
cười. Ở bài « Tôi yêu », ông đề hồn
bay lên bằng tưởng tượng, theo
mây, theo gió, trong một bầu trời
trắng tỏ và êm. Bởi vậy khi ông thấy
cảnh vật xung quanh cười nụ với
ông thì người ta hiểu ngay là ông
nói dối.

Ông Đào Cung chân thành hơn —
và may mắn hơn — ở bài « Tiếng
sáo diều ». Ngòi bút thơ ở đây dẻo
dang hơn và ghi được những cảnh
những tình và những cảm tưởng
tiếp xúc đáng chú ý.

Lo lắng trời sâu, tiếng sáo diều,
Cây lay, máy chạy, cảnh địa hiu...
Đặt dĩa mấy tiếng khua thương tiếc,
Nhắc nhở xem đâu một buổi chiều...

Lần giờ trên tay trang giấy cũ,
Bảng quảng án lại quãng đời xưa.
Giấy quay nhè nhẽ, hồn tư tưởng,
Cảnh cũ nằm trên những nét mờ.

Nhớ thương lúc ấy chiếm lòng tôi,
Rạo rức đua nhau chiếm chỗ ngồi,
Dĩ vãng tương lai cùng nỗi giận,
Tim tôi chet giữa đánh mau hối.

Hai bài « Chiều Tà » và « Nhớ »
của ông Huy Tiến đem một thứ
buồn trầm tịch. Bài trên nhiều ý
còn bối rối và lời thơ ngưng đọng
như ở đoạn sau này :

Em muốn thiết tha mãi mãi còn
Y-nghuyền trời, nước, với tình son;
Nhưng tà dương tắt, hồn xoay chuyển
Còn lại với em cái mộng buồn.

Câu sau cùng làm đại biểu cho
bao nhiêu cái vụng về của ông Huy
Tiến. Ở bài « Nhớ » cũng vậy. Có
những tiếng chữ nổi bật vào làm
câu thơ mất một chút nhịp nhàng:
Yên lặng ngủ say một giấc hương.
Cạm hồng khô hờ hững bên tường;
Hồn hoa lìa cánh còn thơm dịu,
Buồng vắng đêm khuya vắng nhớ
thương

Bốn câu chững chạc tả được
những ý thương tiếc tịch mịch âm
thầm. Câu đầu: Yên lặng ngủ say
một giấc hương, bị cái tiếng ngủ một
mặc sống sượng làm ngang chương.
Tôi muốn thấy câu đó sửa lại, thì
đủ thành câu: Yên lặng say chìm một
giấc hương... Ý tác giả vẫn y nguyên
mà người đọc cũng được mãn
nguyên.

Ngoài một đôi lỗi nhỏ rải rác
trong thơ, những điều lỗi mà ông
Huy Tiến đề tâm một chút cũng
tránh được, thơ ông có những câu
nhẹ nhàng đơn giản mà đậm đà
những tình ý đáng yêu:

Ti tách giọt mưa rõ góc thềm,
Gió may giắt lạnh lại qua rèm;
Dưới vòm trời tối trắng sao rặng,
Một đóa hoa đèn nở cuối đêm.

Cũng đáng yêu, những câu thơ
sau này, tả cái buồn buổi chiều của
Tế Hanh, một bạn làm thơ không
nấn chí. Ông Tế Hanh trước có gửi
thơ nhưng tôi không nói đến vì tôi
còn đợi ở ông những bài có ý vị
hơn Bài Chiều là dấu vết một sự
lấn tới đáng mừng:

Làn gió đen đêm lự xứ Buồn
Đưa chiều từng mảnh choáng trời

Quanh tôi, bóng tối bao vây đặc
Vài mảnh dần lên tới đáy hồn.

Hoa đề hương ra, bước ngập ngừng
Cây chìm trong tối. Tiếng kêu nường (?)
Đàn chim chấp cánh về mong đợi (?)
Vơ vẩn trên trời mây nhớ thương.

Nhưng cũng như ông Huy Tiến,
ông Tế Hanh vẫn chưa chịu kén
chọn lời thơ. Hai câu tôi đánh dấu
trên kia, ý còn hồ đồ vì những lời
còn ngưng đọng. Ở bài Chiều cũng như
bài ở ý xuân, trong đó tôi thấy ông
chịu ảnh hưởng rõ ràng của Xuân

Diệu, và cũng như ở bài Nhớ tôi
trích ở dưới đây, ông Tế Hanh diễn
tả những ý kín đáo và thâm thúy
bằng những lời hơi bối rối:

Nghìn năm trước tôi sinh bên khóm
liễu

Nhớ nhung nhiều chén ngon kiêu xa
xôi,

Ở căn nhà lặng ngấm bóng buồn trời
Về mong đợi, từ từ trong nước yếu.

Dừng đợi đợi ngày đi như lễ tiễn
Trời xanh buồn, mây trôi mảnh hồn

Hương muốn màu bình bực muốn
chứa phổi

Càng với tiếng chim chờ luôn hoa
diệu

Những câu lung tung này mang
những tình cảm mới mẻ và phong
phú. Nhưng người đọc phải nhận
nhượng quá và phải cố đoán mới
thấy được Nhà làm thơ nên lấy
điều đó làm bất mãn và tìm những
lời thơ xứng đáng với ý thơ của
minh.

Thế Lữ

Ô MAI THUỐC « AN - HÀ »

Chuyên trị bệnh ho gió, khản cổ, khô họng,
ho khan, sát đờm, khô cổ, ho ra đờm xanh

Ho lao (bởi làm việc nhiều, thức khuya, đầy sức, nghỉ ngơi nhiều, học hành
quá hoặc uống rượu say, thích ăn đồ sáo, đồ giấm, thuốc lá, thuốc lá hút
luôn, sinh ra bệnh âm hư gió cổ, thành hay khạc, hay nhổ hoặc lúc ho y
như ống nứa đựng ở cổ, nhiều lần sẽ hóa ho lao, tục gọi là ho ra huyết).
Người lớn, trẻ con, các ông, các bà, hoặc nam nữ học sinh ngâm Ô-MAI
THUỐC « AN-HÀ » này không những tránh được bệnh ho kể trên, lại có bổ
ích thêm như là Tiêu-đờm, Chết-khát, Khai-khiếu, Nhớ lâu, Bỏ ăn, Tỉnh ngủ.
Mỗi bánh chia làm 10 lần, giá 0p 01 — Mỗi phong 11 bánh, giá có 0p.10

của D. TRI tiên sinh, Hadrang
Có giấy chứng chỉ học tại trường Đại-học Vạn-quốc năm 1927
Có Médaille khen năm 1934

Có bán lẻ tại các Đại-lý Phòng Tích « Con Chim »

CÁN ĐAI-LÝ CÁC TỈNH, bởi: Dépôt général : Craie (phần viết) marque
« Le Papillon », Confetti, Serpentina, Cotillons, Masques,
sans-gènes, Gairolanes et Lanternes Vénétiennes, là hiệu:

An-Hà Đại-lý Tổng-cục phát hành khắp Đông-Dương
13, phố hàng Đồng (Mã) gần chợ Đồng-xuân — Hanoi

Nước tiếng đồn !!!

Nhà thuốc « CON CHIM » có 6 thứ thuốc gia-truyền
thần-dược nước tiếng đồn hay, ai dùng qua chỉ một
liều thấy rõ chịu hoặc khỏi ngay.

1. PHÒNG-TÍCH CON-CHIM 0.45
2. NGÃ-NƯỚC CON-CHIM 0.25
3. HÂN-LY CON-CHIM 0.15
4. NHẬT-LY CON-CHIM 0.15
5. THUỐC GHÊ CON-CHIM 0.15
6. CHINH-KHÍ CON-CHIM 0.04

KHÁPH CÁC TỈNH TRUNG-NAM, BẮC-KỲ VÀ CAO-MÊN, LÃO CÓ ĐAI-LÝ
VU-ĐÌNH-TÂN 178 - Lachtray — Hải-phong

Le charme du regard

... C'est la moitié de la beauté féminine. Pourquoi risquer le ridicule
du cosmétique qui, à moindre humidité, coule et déteint? Etes-vous
sûre du vôtre? Résistez-t-il aux larmes? Essayez donc le nouvel AR-
CANCIL imperméable et vous verrez que vous l'adopterez définitive-
ment. Le succès est certain, car contrairement à tous les cosmé-
tiques anciennes formules, ARCANCIL n'est pas un savon. Vous pou-
vez d'ailleurs, sans crainte, mettre ARCANCIL dans votre œil, vous
ne sentirez aucune brûlure. Vous trouverez ARCANCIL partout en
9 teintes nouvelles, et une qualité spéciale « ARCANCIL INCOLORE »
pour les femmes qui désirent seulement accentuer la courbe natu-
relle de leurs cils et les fortifier sans les maquiller. Demandez la
boîte publicitaire n° 60 chez votre fournisseur et surtout retenez bien
cette nouvelle formule de beauté: « POUR VOS CILS... ARCANCIL ».

AGENT EXCLUSIF
COMPTOIR COMMERCIAL 59, Rue du Commerce — Hanoi

AN-THAI

GRANDE FABRIQUE DE POUSSE-POUSSE
2, Ruelle Nguyễn-trọng-Thập
HANOI

??? 1936
XE KIỀU MỚI

Gặp khi gió kếp mưa đơn,
Dùng xe « AN-THAI » chạng
cơn có gì

Có bán đủ cả: Vải, Săm, Lốp
và đồ phụ tùng xe tay.

Poudre Tokalon « PÉTALIA »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE
D'UN CHIMISTE PARISIEN
SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ

Une poudre de riz si fine et
si légère qu'elle flotte dans
l'air! Telle est la surprenante
création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre
Tokalon s'étend si réguliè-
rement et si uniformément, re-
couvrant la peau d'un fin voile
de beauté, presque invisible.
Il en résulte une beauté paraî-
sant parfaitement naturelle.
Très différente, en son effet,
des poudres lourdes et démo-
dées qui ne donnent qu'une ap-
parence « maquillée » la Pou-
dre Tokalon contient notam-
ment de la Mousse de Crème
qui la fait adhérer à la peau
pendant 8 heures. Même dans
un restaurant surchauffé, ja-
mais votre visage ne nécessi-
tera de « retouche » si vous
employez la Poudre Tokalon.
A la fin d'une longue soirée
de danse, votre teint sera tou-
jours frais et exempt de luisant.

AGENTS: F. Maron A. Rochat et Co
45, B. Gambetta — HANOI

Trần Châu Tín
0.20 TÍN
BAC AI
 N°100 TONG DOC PHUONG cho Lon
 Ngựa và trị
CAM-NHIỆT
 có
BAN-TRAI
KINH-PHONG
 Thời bình 15 Phút
 BÁN KHẮP NƠI.



Nên dùng các thứ trang sức
INNOXA

chế theo phương pháp khoa học dưới quyền
 kiểm soát của Bác sĩ chuyên môn.

LAIT INNOXA

Lau sạch da, đẹp da
 một chai 1p.05

CRÈME NACRÉE

Kem hợp da bóng nhờn
 một lọ 1p.05

MOUSSE INNOXA

Kem hợp da thường, da khô
 một lọ 0p.95

CRÈME ORGANIQUE

Kem dưỡng chất làm trẻ da
 một lọ 1p.90

POUDRE INNOXA

Phần INNOXA đánh không bụi da
 một hộp 0p.85

các bà các cô sẽ thấy da dịu mịn tươi trẻ

Bán tại các hàng bán lẻ và các cửa hàng to.
 ĐẠI LÝ: INNOXA 35, Rue Jean Soler — HANOI



Sữa

NESTLÉ
 Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON

BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hỏi xin không mất tiền quyền
 sách dạy cách nuôi trẻ của
 bác sĩ Vidal soạn ở hãng
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55
HAIPHONG

Sâm nhung bách bổ Hồng-Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật từ mana chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dẫn ngay đến thân và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp bạch, sinh ra được nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trì như lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khỏi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cổ khỉ, tinh đặc, trong khi phòng sự, không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lạnh lẽo, nhiệt tình, mộng tinh, cứng khớp, Pân bả dùng được huyết tốt, kinh điều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa hoặc ra khi hư (lạc thai) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có sữa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng, đau toàn thân, kém ăn, kém ngủ, hoặc có bệnh ho, bệnh thờ dưng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sởi, bở tí, tiền thực. Nói tóm lại, tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách bổ Hồng-Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thứ bao sấp vàng, các bà dùng thứ bao sấp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào sau 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên, nhai nghiền với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p00.

Thuộc Hồng-Khê số 47

Thuộc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bổ thận Hồng-khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phẩm, Hải-cẩu-thần, Yến-quảng, Sâm-Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu « bất lực », « liệt dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p25 sẽ thấy phong sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p25.

Thuộc « Cai Hồng-Khê »

Không chôn lấp chất thuốc phiện nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hộp thuốc cai là đủ không phải hút nữa, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p50 một hộp, thuốc nước 1p00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p00, nghiện nặng hết 5p00, 3p00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuộc phong tình Hồng-Khê

Giấy thép mà buộc ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lẳng lơ! Hai câu Sấm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì hệ nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai; ai bị lậu không cứ mới hay kinh nên uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p60, cũng khỏi rút nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-Khê số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm đềm không hại sinh dục — mỗi hộp giá 0p60 — nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng!

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ

88, Phố Chợ Hòm — Hanoi (Route de Huế)

Kem mạch cho đơn, bốc thuốc chén, và có hơn 100 môn thuốc hoàn hảo, cao đan gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn, đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê bày Hối chợ Hà-phong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ ban khen, các báo tây, nam tỏ lời khuyến khích, và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có hẳn 2 cuốn sách thuốc « Gia đình y dược » và « Hoa nguyệt cầm nang ».

TÂN-TIÊN
JOURNAL D'INDOCHINE
SADEC

TIÊN-BỘ
PARAISANT TOUS LES SAMEDIS
38, Rue de la Soie, Hanoi
SADEC

Ông Khánh Sơn sung
khóa chiết từ mã đoàn
vận mạng quá khứ và
tương lai của tôi thật rất
đúng đắn. Nhiều việc tôi
của tôi đã xảy ra vận
không sai lệch ông đã tính.
Hovanao



Một bức thư của ông chủ báo
Tân Tiên tại Nam-kỳ

MỘT CHỨNG CỐ' VỀ TÀI NGHỆ của M^{tre} KHANHSON

Cứ coi đây nếu bà con đủ tin
thì hãy gửi chữ ký tên mình
(kỳ lân cũng được), tuổi, và
kèm theo mandat 7 hào về
mà xem

VẬN HẠN, NHÂN DUYÊN, CỦA CẢI

Nếu 10 người gửi liền thì chỉ phải giá 6\$00 thôi.

Adresse : **KHANHSON**, PROFESSEUR ASTROLOGUE
38, JAMBERT - HANOI

Vị cứu tinh của các bệnh như
HOA LIỄU và **PHONG TÌNH**

là

SƯU ĐỘC BẮ ỨNG HOÀN SÔ I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh
phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai,
Hạch xoài, Cột khí, Sang độc v. v... chẳng luận
là lâu, mau, đau cho độc nhập cột đi nữa
thuộc SƯU ĐỘC BẮ ỨNG HOÀN cũng tòng lời
gốc độc ra đứt tuyệt, khỏi căn trừ cang
không hại sanh dục, không hành bệnh nhưn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1\$50

Nhà thuốc **ÔNG - TIÊN**
11, Rue de la Soie, Hanoi